SỐ 84, THÁNG 02/2024

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

VĂN HÓA

# *Rồng Vàng* bảo vệ Phật Pháp và sự huy hoàng của một triều đại

**(Hình trên)** Hình tượng Rồng thời Lý.

**(Hình dưới)** Một bức tượng của vua Lê Thái Tổ -người khai sáng ra nhà Lý.

KHAC PHONG/EPOCH TIMES; SUTTIPON THANARAKPONG/SHUTTERSTOCK

**Phụng Thư**

Triều đại nhà Lý (1009–1225) là một trong những triều đại phát triển rực rỡ, huy hoàng nhất trong lịch sử Việt Nam. Cuộc đời của các vua nhà Lý đầy những vinh quang gắn liền với các giai thoại về Rồng – loài linh vật tượng trưng cho sự vương quyền và sự phò hộ của Thần Phật.

Nhà Lý do Thái Tổ Lý Công Uẩn thành lập nên. Ngài là một đệ tử Phật môn của thiền sư Vạn Hạnh. Lý Công Uẩn từ nhỏ đã có tư chất thông minh, vẻ người tuấn tú khác thường. Sư Vạn Hạnh thấy ở ông sau này sẽ "làm bậc minh chủ, có thể gỡ rối giải nguy thiên hạ", đã cất công dạy dỗ ông nên người.

Dưới triều Lê Long Đĩnh, ông là một vị tướng tài, trung quân ái quốc, đáng tin cậy, nên được phong tới chức Thần Vệ. Khi vua Long Đĩnh băng hà năm 1009, các quan đại thần trong triều nhất ứng suy tôn, Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu Thuận Thiên, nghĩa là "theo ý Trời".

## Cuộc Thiên đô lịch sử

Sau khi lên ngôi hoàng đế, là người có tầm nhìn xa trông rộng, Lý Thái Tổ nhận thấy "Hoa Lư thành hẹp, đất thấp", không có điều kiện để mở mang phát triển, muốn dời đô.

Năm Thuận Thiên nguyên niên (1010), vài tháng sau khi lên ngôi cửu ngũ, ngài xuống thủ chiếu dời đô.

*"Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến vua Thành Vương ba lần dời đô, há có phải là các vua đời Tam đại theo ý riêng của mình, tự tiện dời đổi đâu, chỉ là tính việc to lớn, tìm chỗ giữa trong nước để đóng đô, tính cuộc muôn đời cho con cháu, trên ghin mạnh trời, dưới theo lòng dân, hễ có tiện lợi thì thiên đô, cho nên ngôi nước được lâu dài. Thế mà đời Đinh, Lê, theo ý riêng, quên mạnh trời, không noi theo nhà Thương, nhà Chu, cứ cầu an ở đây (tức Hoa Lư) đến nỗi ngôi truyền không bền, số toán ngắn ngủi, trăm họ hao tổn, muôn vật bất nghi, ta rất lấy làm buồn, không dời đi chỗ khác, thì không được. Phương chi thành Đại La là cố đô của Cao Vương, ở vào giữa khu vực của trời đất, có thế hổ cứ long bàn, chính ngôi đông tây nam bắc, tiện thế hướng bội của núi sông, đất rộng và phẳng, cao và sáng sủa, dân cư không lo ẩm thấp, muôn vật đều được giàu nhiều khắp xem trong cõi nước ta, thì ở đấy là hơn cả, thực là chỗ yêu hội bức tấu của bốn phương, nơi thương đô của đế vương muôn đời, ta nay muốn nhân cái địa lợi ấy để định chỗ ở vậy." (**Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược**)*

Tháng Bảy năm Canh Tuất (1010), vua Lý cùng các cận thần khởi sự "vi hành" tìm về thành Đại La, vốn là miền đất "nhất cận thị, nhị cận giang", mảnh đất "trước nước sau núi", có "rồng phục hổ ngồi", có thể là kế sách lâu dài xây dựng giang sơn trường tồn thịnh vượng.

Đoàn thuyền của vua Lý Công Uẩn ngược sông Hát, đến đoạn Yên Sở, màn đêm buông xuống, bỗng gặp một con xoáy nước, thuyền quay vòng vòng không sao tiến lên phía trước được. Đại Việt sử ký toàn thư chép lại:

*"Mùa thu, tháng 7, vua từ thành Hoa Lư, dời đô ra kinh phủ ở thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long."*

Bản đồ hệ thống núi non hình rẻ quạt đi từ Tây sang Đông (Đông Triều, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Sông Gâm, Hoàng Liên Sơn, Sông Đà, Tam Đảo...) đều quy tụ tại Thăng Long. Các dải núi đồng quy tạo nên các luồng khí đồng quy. Các luồng khí tạo thành cơn lốc, xoáy lại, bay lên, tạo nên hình ảnh Rồng bay là hoàn toàn có thật. Nên người đời sau cho rằng, có lẽ vua Lý Công Uẩn đã nhìn thấy Rồng thật, không phải giấc mơ, cũng không phải tưởng tượng ra như vậy. Hơn nữa, tất cả các dòng sông đều chảy theo hướng Thìn – Hướng của chòm sao Cang Kim Long đều quy tụ về động mạch chủ là Sông Hồng, tạo thành thế "núi chầu, sông tụ".

**Rồng hộ vệ cho triều Lý là hình tượng Rồng trong Thiên Long Bát bộ chúng hộ Pháp, là con Rồng bảo vệ Phật Pháp, Rồng của nhà Phật.**

## Rồng vàng hộ Pháp

Dưới triều đại nhà Lý, Đạo Phật là quốc giáo, từ vua đến dân đều tín sùng Phật. Thiên tử xuất thân cửa Phật, vua Lý Công Uẩn vốn là đệ tử của Phật môn, Rồng hộ vệ cho triều Lý là hình tượng Rồng trong Thiên Long Bát bộ chúng hộ Pháp, là con Rồng bảo vệ Phật Pháp, Rồng của nhà Phật.

Vậy nên Rồng xuất hiện thường xuyên dưới triều đại nhà Lý, bởi long tộc ngoài nhiệm vụ bảo hộ cho Thiên tử, còn phụ trách hộ Pháp cho Phật môn.

Chính sử ghi lại rất nhiều hình tượng Rồng xuất hiện ở triều Lý.

*"Năm thứ 11 [1020] cho làm Nguyên soái đi đánh Chiêm Thành có trại Bó Chính.*

*Xem tiếp* ***trang 2***

# Rồng vàng bảo vệ Phật Pháp và sự huy hoàng của một triều đại

**Tiếp theo từ trang 1**

*Đại quân vượt biển, đến núi Long Tỵ có rồng vàng hiện ở thuyền ngự, chỉ một mình vua đỡ lấy con rồng. Đến nơi, đánh tan quân Chiêm, bắt được tướng đem về. Năm thứ 19 [1027], mùa xuân, tháng 3, ngày mùng 1 Bính Thân, vua lấy áo ngự ban cho Trần Tuệ Long là đạo sĩ ở quán Nam Đế. Đêm ấy có ánh sáng khắp trong quán. Tuệ Long kinh ngạc dậy xem thì thấy rồng vàng hiện ở mắc áo.*

*Kỷ Tỵ, niên hiệu Thiên Thành năm thứ 2 [1029] Tháng 6, rồng hiện lên ở nền điện Càn Nguyên" (Đại Việt sử ký toàn thư – Lý Thái Tông)*

*"Giáp Thân, [Minh Đạo] năm thứ 3 [1044] Tháng 9, ngày mồng 1, đến phủ Trường Yên, có rồng vàng hiện ở thuyền ngự.*

*Quý Tỵ, [Sùng Hưng Đại Bảo] năm thứ 5 [1053] Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 5, động đất 3 lần. Mồng 10, có mây không có mưa, rồng vàng hiện ở gác Đoan Minh. Bầy tôi chúc mừng, duy có nhà sư Pháp Ngữ nói: "Rồng bay trên trời, nay lại hiện ở dưới là điềm không lành." (Đại Việt sử ký toàn thư – Lý Thánh Tông)*

*"Quý Hợi, /Anh Vũ Chiêu Thắng/ năm thứ 8 [1083], (Tống Nguyên Phong năm thứ 6). Mùa xuân, vua thân duyệt các hoàng nam, định làm 3 bậc. Rồng vàng bay từ điện Tử Thần đến điện Hội Long."*

*Tháng 3, ngày Bính Thìn, vua ngự đến núi Chương Sơn để khánh thành bảo tháp Vạn Phong Thành Thiện. Có rồng vàng hiện. Kỷ Hợi, Hội Tường Đại Khánh năm thứ 10 [1119].*

*Mùa đông, tháng 10, duyệt sáu binh tào Vũ Tiệp, Vũ Lâm v.v. Bèn ban khí giới cho tướng sĩ, vua ngự thuyền Cảnh Hưng, xuất phát từ bến Thiên Thu, cờ xí rợp trời, gươm giáo rẽ sương, quân sĩ đánh trống reo hò, khí thế trăm phần hăng hái. Ngày hôm ấy, rồng vàng hiện bay theo thuyền.*

*Canh Tý, /Thiên Phù Duệ Vũ/ năm thứ 1 [1120] Mùa thu, tháng 9, có rồng vàng hiện.*

*Ất Tỵ, /Thiên Phù Duệ Vũ/ năm thứ 6 [1125] Rồng vàng lượn ở bảo đài kỳ thọ ở Động Viên.*

*Bính Ngọ, /Thiên Phù Duệ Vũ/ năm thứ 7 [1126] Mùa hạ, tháng 5, ngày Nhâm tuất, mở hội Nhân Vương ở Long Trì. Ngày hôm ấy rồng vàng hiện ở điện Vĩnh Quang."*

*(Đại Việt sử ký toàn thư - Lý Nhân Tông)*

*"Nhâm Tý, [Thiên Thuận] năm thứ 5 [1132], (Tống Thiệu Hưng năm thứ 2). Mùa hạ, tháng 4, đêm có rồng vàng từ điện Vĩnh Quang hiện ra ở cung Lệ Quang. Giáp Dần, Thiên Chương Bảo Tự năm thứ 2 [1134] Mùa thu, tháng 7, rồng vàng ban đêm hiện ở điện Vĩnh Quang." (Đại Việt sử ký toàn thư - Lý Thần Tông)*

cco

▲ Lá đề chạm rồng thời Lý, khai quật tại chùa Phật Tích.

Hình tượng Rồng thời Lý uyển chuyển mềm mại, thường được chạm khắc với các họa tiết Phật giáo như lá Bồ đề, lá sen... Rồng thời Lý có cái vòi rồng lớn, tượng trưng cho khả năng làm mưa; rồng thời Lý có pháp lực chuyên quản về chuyện mưa gió, vốn là thứ quan trọng nhất trong nền văn minh nông nghiệp.

Hoàng tộc nhà Lý cai trị với tâm Từ bi Phật môn, thi hành "Đức trị thiên hạ", lấy nhân đức giáo hóa dân nên hình tượng Rồng không mang tính uy hiếp mà rất tinh xảo và đầy nghệ thuật.

"Nhân giả vô địch" (người có đức Nhân thì không có kẻ địch), nhà Lý nổi tiếng hùng mạnh, các vua thời Lý tuy vũ dũng vô song, bách chiến bách thắng, nhưng cai trị lại dùng nhân từ nên thiên hạ lại vui lòng quy thuận chứ không quy phục bởi uy vũ như các triều đại về sau.

Kể từ Lý Thái Tổ là tục gia đệ tử nhà Phật lên ngôi, các vị cao tăng như Vạn Hạnh, Minh Không, Không Lộ, Giác Hải và nhiều cao tăng khác... đều tận tâm phù trợ hoàng triều. Sự xuất hiện của Rồng trong các đời vua chính là thể hiện vận số của triều đại đó gắn liền với ân sủng từ Thiên thượng khi các vị minh quân sống đúng Đạo và hồng truyền Chính Pháp.

Khi vận số suy, hôn quân cai trị, Đạo pháp suy vi thì long tộc và Rồng sẽ không còn xuất hiện. Đó cũng là đến lúc thay triều đổi đại. Chính sử từ sau đời Cao Tông nhà Lý trở đi không còn ghi lại sự xuất hiện của Rồng nữa, mãi cho đến khi nhà Trần lên ngôi.

Phật ân hạo đãng, sự sùng Phật của các vua Lý đã dựng nên một triều đại huy hoàng có một không ai trong lịch sử đất Việt, gây dựng nên một triều đại huy hoàng 200 năm. Không chỉ là chính trị và binh nghiệp mà đến ngày nay những thành tựu văn hóa còn sót lại của Lý triều vẫn làm kinh ngạc hậu nhân mãi không thôi.

# Cây nêu ngày Tết: 'Xuân từ trong ấy mới ban ra'

**Tùng Quân**

Lễ dựng nêu là nghi thức quan trọng vào dịp Tết Nguyên Đán thời xưa. Cây nêu được dựng lên từ hôm trừ tịch (ngày cuối năm) trước cửa nhà báo hiệu ngày Tết chính thức bắt đầu.

▲ Một bức minh họa (đã được thêm màu) vẽ tục lệ trồng cây nêu ngày Tết của người Việt, từ quyển sách "Technique du Peuple Annamite" của Henri Oger, 1909 .

## Một tập tục ở cả ba miền

Jean Koffer – một thầy thuốc cho Chúa Nguyễn – ghi lại những hồi ức về khoảng thời gian khá dài sống ở Đại Việt, trong đó có cảnh ăn Tết ở Xứ Đàng Trong vào thế kỷ XVIII: "Trước phủ chúa cũng như nhà dân đều dựng cây nêu lớn, trên ngọn buộc một chùm lá xanh hay buộc giấy tiền vàng bạc, ít cọng rơm, và một cái giỏ để mấy đồng tiền." (trích trong Description Historique de la Cochinchine)

Giovanni Filippo De Marini – một linh mục người Ý đến Bắc kỳ vào thế kỷ 17 – kể lại: "Chiều hôm 30 Tết, mọi người đều trồng trước nhà một cây khô, hoặc một cái sào trên ngọn buộc một cái giỏ bé bé, chung quanh có viền giấy mã, lóng lánh như kim tuyến, cái giỏ và giấy trang kim này buộc ở trên ngọn sào có ý nghĩa là để tiêu trừ tà ma tránh xa chỗ nhà ở..."

Nhà sử học Nguyễn Văn Huyên, trong cuốn Hội hè lễ tết của người Việt, đã mô tả chi tiết cây nêu: "là một cây tre dài năm sáu mét, được tước hết các cành, nhưng có để lại ở ngọn những cụm lá hoặc buộc vào đó một túm lông gà trống, một mớ lá đa hay lá cây vạn niên thanh. Gần đỉnh treo một cái vòng tre, có buộc những con cá nhỏ, những chiếc chuông con và khánh bằng đất sét nung phát ra một âm thanh nhẹ và êm khi gió thổi. Dưới cái vòng này có buộc một cái mũ thần, những thoi vàng bằng giấy, những miếng trầu, lá dứa hoặc cành xương rồng gai. Ở đỉnh còn treo một cái đèn thắp ban đêm. Cây nêu được làm như vậy để chỉ đúng đường cho tổ tiên trở về ăn tết."

## Đuổi ma, trừ tà

Theo quan niệm truyền thống dân gian, việc dựng cây nêu để mừng ngày Tết, xua đuổi ma quỷ, trừ tà ma gây hại, cầu mong một năm mới tốt lành, thần linh để phò hộ cho gia chủ được bình an.

Theo sách "Việt Nam phong tục" của Phan Kế Bính, nhiều nơi chặt tre dựng cây nêu, kết ba cái lạt ra, buộc một bó vàng, hoặc lấy cành đa lá dừa cài ngoài cửa ngõ, hoặc xuống rồng gai. Ở đỉnh còn treo một cái đèn thắp ban đêm. Cây nêu được làm như vậy để chỉ đúng đường cho tổ tiên trở về ăn tết."

**Tục dựng nêu ngày Tết nhắc nhở nhân gian, rằng con người trong quá trình sinh tồn luôn phải đấu tranh giữa cái Thiện và Ác, nhưng Thần Phật sẽ luôn phò hộ người lương thiện.**

Truyện cổ kể rằng, từ xa xưa, quỷ dữ luôn áp bức và chiếm hết đất đai của con người, còn Người phải thuê đất của quỷ trồng lúa và chịu điều khoản "ăn ngọn cho gốc". Quỷ lấy hết thóc, người chỉ còn rơm rạ.

Thương người, Phật mách cho trồng khoai lang. Cuối vụ, người thu hoạch hết phần củ, để lại quỷ phần lá. Quỷ đổi điều khoản sang "ăn gốc cho ngọn". Phật lại mách người quay lại trồng lúa. Người thu hoạch lúa, phần rơm rạ cho quỷ.

Bực tức vì hai vụ liền không thu được gì, quỷ đổi điều khoản "ăn cả gốc lẫn ngọn". Phật bảo người trồng ngô. Bắp ngô ra ở giữa thân cây nên cuối vụ, người thu hoạch ngô về chất đầy bồ, quỷ chẳng thu được gì.

Không thu được nông sản, quỷ đòi lại đất. Phật bảo người đến mua một mảnh đất nhỏ bằng bóng chiếc áo cà sa treo trên ngọn tre. Thấy hời, quỷ đồng ý. Khi người trồng cây tre xuống, Phật hóa phép cho cây tre cao lên tận trời, chiếc áo cà sa mở rộng che khắp mặt đất.

Quỷ mất hết đất đai, phải lùi ra tận biển. Uất hận, chúng mang quân đánh chiếm lại ruộng đất. Biết quỷ sợ vôi bột, lá dứa, máu chó, Phật bảo người sử dụng những thứ đó để đánh bại lũ quỷ.

Mỗi khi Tết đến thì đây là lúc thần linh phải về chầu trời, do đó dễ bị ác quỷ xâm nhập, quấy phá, nên cần có "bảo bối" như cây nêu để chống lại chúng. Bên cạnh ý nghĩa là xua đuổi tà ma thì cây nêu ngày Tết còn mang ý nghĩa cầu mong một năm mới suôn sẻ, mùa màng tươi tốt, quốc thái dân an.

Tục dựng nêu ngày Tết nhắc nhở nhân gian, rằng con người trong quá trình sinh tồn luôn phải đấu tranh giữa cái Thiện và Ác, nhưng Thần Phật sẽ luôn phò hộ người lương thiện.

## Lễ Thưởng Tiêu (hay Lễ Thượng Tiêu)

Trong hoàng cung Huế thời xưa, trước ngày Tết, triều đình làm lễ "Thưởng Tiêu" tức lễ dựng nêu để báo hiệu ngày Tết đã tới và cầu cho mưa thuận gió hòa, cho dân chúng làm ăn thuận lợi.

Lễ Thượng Tiêu là một lễ tiết chính yếu trong triều đình xưa, do Hoàng thượng cử hành lễ.

Theo chính sử triều Nguyễn "Đại Nam thực lục", vào ngày mùng Một Tết năm Ất Hợi, niên hiệu Minh Mạng thứ 16 (1835), sau khi trăm quan vào cung chúc thọ, nhà vua đã hỏi thị thần rằng: "Lễ dựng cây nêu trong buổi trừ tịch là từ kinh điển nào?"

Quan ở Nội các Hà Quyền thưa rằng: "Người xưa cũng có dùng cây nêu làm đề tài làm thơ. Thần chỉ nghe tương truyền là ra từ kinh nhà Phật, nhưng cũng chưa rõ ý nghĩa vì sao." Nhà vua nghe vậy, nói rằng: "Người xưa đặt ra lễ này cũng là lấy nghĩa rằng nêu là tiêu biểu cho năm mới. Thế thì lễ là do nghĩa mà sinh ra đó thôi."

Sách Gia định thành thông chí (thế kỷ XIX) miêu tả tục dựng nêu: "dựng cây tre, trên buộc cái giỏ bằng tre, trong giỏ đựng trầu cau vôi, ở bên giỏ có treo vàng bạc, gọi là lên nêu."

Cây nêu được dựng trong hoàng cung không chỉ mang ý nghĩa xua đuổi tà ma mà còn là sự cầu chúc, là sự gửi gắm khát vọng của các bậc đế vương cho một năm mới mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, thái bình thịnh trị. Việc hưởng Tết Nguyên Đán từ hoàng cung đến dân gian bắt đầu từ ngày dựng nêu và kết thúc vào ngày hạ nêu.

Khi cây nêu trong Hoàng cung được dựng lên, nêu tại các đền miếu và trong dân mới được dựng.

Ông Tú Xương có thơ rằng:

"Xuân từ trong ấy mới ban ra
Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà."

SAMIRA BOUAOU/AMERICAN ESSENCE

(Từ trái sang) Anh Adam, cô Lillian và cô Katherine Parker là những đại sứ tình cờ cho một loại hình nghệ thuật Trung Hoa có tuổi đời hàng ngàn năm.

# Nghệ thuật thần truyền:

## Ba chị em tham gia sứ mệnh phục hưng văn hóa do Shen Yun dẫn đầu

**Crystal Shi**

Một nàng "Mộc Lan da trắng?" Nghe có vẻ lạ, họ đã nói thẳng với cô.

Cô Katherine Parker, nghệ sĩ múa từng đạt được giải thưởng ở Đoàn Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun, công ty vũ đạo Trung Hoa cổ điển hàng đầu thế giới, nhớ lại lần đầu tiên khi cô vào vai một nhân vật lịch sử trong một tiết mục vũ đạo. Trong một cuộc tranh tài địa phương, cô muốn kể câu chuyện về Hoa Mộc Lan, nữ anh hùng dũng cảm thuộc một trong những truyền thuyết nổi tiếng nhất thời Trung Quốc cổ đại. Bất chấp những ngần ngại của mình, cô đã quyết định tiếp tục với nhân vật này.

Tương truyền, Mộc Lan cải trang thành nam nhi để ra chiến trận thay cha già – nhờ vậy đã cứu mạng ông. Theo thánh chỉ của hoàng đế, mỗi gia đình đều phải có một người đàn ông ra trận.

Nàng chiến đấu 12 năm ở tiền tuyến. Tiết mục vũ kịch đó nhằm tái hiện những khoảnh khắc oanh liệt của nàng trên chiến trường – nhưng hơn thế, [tiết mục] còn khai thác xung đột nội tâm của nàng. Âm nhạc đánh trận có tiết tấu nhanh nhưng chỗ cho giai điệu chậm rãi hơn, và khán giả sẽ thoáng thấy tâm tư của Mộc Lan.

"Xuyên suốt tiết mục vũ kịch này, Mộc Lan đồng thời trải qua một cuộc chiến nội tâm," cô Katherine giải thích. "Nàng mong muốn trở về nhà với phụ thân, nhưng nàng phải ở lại nơi chiến trận và chiến đấu trong một cuộc chiến khốc liệt. Điều trớ trêu trong tình thế khó xử của Mộc Lan là nàng muốn chăm sóc phụ thân hơn bất cứ việc gì, nhưng cũng vì phụ thân, nàng không thể trở về bên ông. Tôi cảm thấy tiết mục vũ đạo này nêu bật tấm lòng hiếu thảo và vị tha của Mộc Lan."

Cô Katherine biết rằng việc nắm bắt được cảm xúc phức tạp đó là điều trọng yếu để tiết mục biểu diễn này thành công.

Để chuẩn bị, cô đã nghe đi nghe lại bản nhạc của vở diễn trong thời gian rảnh rỗi.

"Tôi ngồi đó, mắt nhắm khẽ và mường tượng về câu chuyện của Mộc Lan sẽ diễn ra như thế nào trong tâm trí mình, trên nền nhạc đệm. Tôi hình dung về chiến trường đó, những tiếng hô xung trận, và tiếng vó ngựa đang phi nước đại. Khi âm nhạc trở nên êm dịu hơn, bi tráng hơn, tôi tập trung hơn vào những cung bậc cảm xúc của Mộc Lan và nỗi thống khổ giằng xé tim gan khi nàng phải rời xa phụ thân."

Tiết mục vũ đạo ấy đã thành công: Cô đã thắng giải vàng.

Năm tiếp theo, sự trưởng thành của cô đã trở nên rõ ràng trên một sân khấu lớn hơn. Tại Cuộc thi Vũ đạo Trung Hoa Cổ điển Quốc tế lần thứ 10 của đài truyền hình NTD năm 2023, cô đã khắc họa một nữ anh hùng Trung Hoa vĩ đại khác, nàng Vương Chiêu Quân, người đã lựa chọn kết hôn với thủ lĩnh của một bộ lạc du mục phía bắc để ngăn chặn chiến tranh, bỏ lại gia đình và quê nhà thân yêu ở phía sau để hy sinh một cách vô tư. Với tiết mục biểu diễn cảm động này, cô Katherine đã mang về giải bạc.

Trên cùng sân khấu năm đó, chị gái Lillian và em trai Adam của Katherine đã đạt được giải bạc và giải vàng ở các nhóm thi tương ứng của họ.

> **Một gia đình nghệ sĩ múa đã tìm thấy sứ mệnh của mình trong nền văn hóa 5,000 năm tuổi lưu diễn khắp thế giới để kể những câu chuyện rung động vượt biên giới.**

Bí quyết đưa tới chiến thắng bộ ba của họ là gì? Ba chị em cho biết, họ không chỉ trau dồi kỹ năng mà còn tu dưỡng đạo đức của mình trong nhiều năm — họ nói, đó là bí quyết đích thực đưa đến thành quả xuất sắc nhất trong nghệ thuật và là nguyên lý cốt lõi của loại hình nghệ thuật có tuổi đời hàng ngàn năm này.

Với trụ sở ở vùng ngoại ô phía bắc New York, Shen Yun được thành lập với sứ mệnh hồi sinh 5,000 năm văn hóa truyền thống Trung Hoa đích thực, một di sản huy hoàng gần như đã bị tàn phá dưới sự thống trị của cộng sản. Tám đoàn diễn của Shen Yun lưu diễn quốc tế hàng năm, và các nghệ sĩ biểu diễn ưu tú của Shen Yun quy tụ từ khắp nơi trên thế giới – như Mỹ quốc, châu Âu, châu Á, và châu Úc.

Vũ đạo Trung Hoa cổ điển là một loại hình nghệ thuật rõ ràng của Trung Quốc, nhưng lại làm rung động khán giả thuộc mọi tầng lớp xã hội. Dù đó là lòng hiếu thảo của người con gái dành cho phụ thân hay là đức hy sinh của một vị tướng ái quốc dành cho đất nước mình, thì các giá trị được khắc họa này đều có tính phổ quát; sức mạnh kết nối của những giá trị này xuyên việt mọi biên giới.

"Vũ đạo là ngôn ngữ không có lời thoại," cô Lillian cho hay.

### Nền tảng của gia đình và đức tin

Vũ đạo Trung Hoa cổ điển là loại hình nghệ thuật biểu cảm độc đáo có nguồn gốc từ võ thuật, kinh kịch và kịch nghệ sân khấu Trung Hoa, có khả năng khắc họa vô số câu chuyện và cảm xúc. Anh chị em nhà Parker đã say mê [loại hình vũ đạo này] từ khi còn nhỏ.

Lớn lên ở thành phố đa văn hóa Toronto, Canada, gia đình họ có truyền thống đi xem Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun khi đoàn lưu diễn của Shen Yun đến thành phố của họ mỗi năm.

"Tất cả chúng tôi sẽ diện quần áo thật đẹp, rồi ngồi nhấp nhổm trên ghế, mong chờ buổi biểu diễn bắt đầu, rất phấn chấn," cô Katherine nhớ lại.

Cha mẹ của họ, ông Andrew và bà Christine Parker, đã ghi tên cho các con học các lớp vũ đạo Trung Hoa cổ điển khi Lillian lên 6 tuổi, Katherine trạc 4 tuổi rưỡi, và Adam được 3 tuổi.

"[Các con tôi] quan tâm tới những điệu múa văn hóa, và thực sự yêu thích," ông Andrew cho hay.

Ông Andrew cho hay, việc cho con tiếp xúc với nghệ thuật sớm như vậy là một phần trong tầm nhìn của vợ chồng ông để "[mang lại] cho các con một lối sống truyền thống."

"Chúng tôi muốn đem đến cho các con nhiều điều bổ ích và tốt đẹp nhất có thể," ông nói.

Họ tìm kiếm các giá trị truyền thống từ nhiều nền văn hóa khác nhau, tìm cảm hứng trong các nền tảng đạo đức của cả văn minh Tây phương và Trung Hoa, những gì mà "người xưa thường tin là đức hạnh, hay thiện lương."

"Danh dự, chính trực, trung nghĩa, thật thà, chịu khó, tử tế – đó là những điều mà chúng tôi muốn truyền lại cho các con. Đây là những gì mà người theo truyền thống gọi là những giá trị do Trời ban cho, hoặc có thể trong văn hóa Trung Hoa, người ta gọi là những giá trị Thần truyền," ông nói. "Tôi tin rằng [các giá trị này] là những gì thực sự khiến con người cảm thấy viên mãn và tốt lành từ nội tâm, chứ không phải là các giá trị hiện đại đang được cổ xúy ngày nay."

Là một người ham học hỏi về nghệ thuật kể chuyện cổ điển, ông Andrew kể cho các con nghe những câu chuyện – đây là một trong những ký ức thời thơ ấu sống động nhất của anh Adam.

"Một số bậc cha mẹ có thể kể cho con mình nghe những câu chuyện mang tính giải trí, nhưng bất cứ khi nào [cha tôi] kể một câu chuyện, thì luôn có một đạo lý ẩn chứa đằng sau," anh Adam chia sẻ.

Cả gia đình ông đều yêu thích âm nhạc, vì vậy ông Andrew thường mở nhạc trong khi kể chuyện – chẳng hạn như, một trong những bản nhạc phim "Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao" – mô tả một cảnh hành động diễn ra theo âm nhạc. ('Cha tôi đã xem phim này rất nhiều lần, nên ông ghi nhớ tất cả các cảnh phim,' cô Lillian giải thích.)

Hồi tưởng lại, cô Lillian nhận ra điều đó đã giúp đặt nền móng ban đầu cho sự nghiệp vũ đạo của cô như thế nào.

"Chúng tôi vừa nghe câu chuyện, và hàm ý đạo đức của câu chuyện đó, nhưng đồng thời cũng kết nối với những cảm xúc trong âm nhạc ... cách âm nhạc khơi dậy cảm xúc ra sao. Bây giờ, bất cứ khi nào tôi lắng nghe âm nhạc, tôi đều tự động nghĩ đến những động tác múa, hoặc một câu chuyện hay một nhân vật bắt đầu hình thành," cô Lillian nói.

Giống như cha mẹ mình, anh chị em nhà Parker đều thực hành môn tu luyện tinh thần Trung Hoa là Pháp Luân Đại Pháp. Dựa trên các nguyên lý chân, thiện, và nhẫn, chú trọng đề cao tâm tính, môn tu luyện này đã nuôi dưỡng một cuộc sống gia đình hòa thuận – và đặt nền tảng cho [một thái độ sống] ngay chính và dũng cảm, sẽ tiếp tục dẫn dắt anh chị em họ khi lớn lên.

"[Môn tu luyện này] giống như cái gốc rễ vậy – [Pháp Luân Đại Pháp] đã định hình nên chúng tôi rất nhiều," cô Lillian nói.

Ở nhà, ba anh chị em cũng nuôi dưỡng cuộc sống phong phú và sáng tạo. Ngoài những dịp cả gia đình xem phim buổi tối thì ngôi nhà của họ không dùng bất kỳ màn hình điện tử nào – không tivi, không trò chơi điện tử. Kết quả là, bọn trẻ bị cuốn hút một cách tự nhiên vào sách, nghệ thuật, và các hoạt động sáng tạo khác để lấp đầy thời gian rảnh của mình.

"Tôi biết ơn cha mẹ mình vì điều đó," cô Katherine nhớ lại. "Nhiều đứa trẻ vùi mình trong thế giới riêng của chúng với công nghệ này, và nó thực sự có thể hút bạn vào đó. Khi giữ [mình] tách biệt khỏi đó, chúng ta có thể học hỏi."

Ba chị em say mê những cuốn sách, từ "The Lord of the Rings" (Chúa Tể của Những Chiếc Nhẫn) và "The Chronicles of Narnia" (Biên Niên Sử Narnia) cho đến nhân vật Nancy Drew (nữ thám tử tuổi thiếu niên trong loạt tác phẩm trinh thám ly kỳ của Mỹ) và loạt truyện trinh thám "The Hardy Boys" (Những Chàng Trai Mạnh Mẽ). Cô Lillian, một tiểu thuyết gia đầy triển vọng, còn viết truyện cho riêng mình. Ba chị em thành lập các câu lạc bộ của riêng mình và biến những hộp đựng ngũ cốc thành hộp thư để đặt trước cửa phòng nhau.

Đáng nhớ nhất là họ tổ chức một chương trình biểu diễn Giáng Sinh thường niên dành cho các "khán giả bất đắc dĩ" là cha mẹ, ông bà, và những con thú nhồi bông, hoàn chỉnh với vũ đạo tự biên, âm nhạc, ánh sáng, trang phục, những tấm vé, một nhân viên bảo vệ (là cậu bé Adam 5 tuổi), và luân phiên làm người giới thiệu chương trình. Không còn nghi ngờ gì nữa, "chương trình" này hẳn là chịu ảnh hưởng từ một buổi biểu diễn của Shen Yun.

Vì vậy, mặc dù gia đình Parkers không kỳ vọng con mình theo đuổi vũ đạo Trung Hoa chuyên nghiệp, nhưng họ gần như không ngạc nhiên khi các con làm điều đó. Năm Lillian 12 tuổi, sau khi đến xem một chương trình Shen Yun hàng năm, cô có cơ hội ứng tuyển vào Học viện Nghệ thuật Phi Thiên – nơi dạy vũ đạo Trung Hoa cổ điển, vốn là loại hình nghệ thuật chính của Shen Yun. Cô quyết định thử sức, cô đặc biệt cảm động trước cách Shen Yun sử dụng loại hình nghệ thuật này để kể một câu chuyện quan trọng trên sân khấu: hoàn cảnh khó khăn của các học viên cùng tu Pháp Luân Đại Pháp ở Trung Quốc hiện đại – trong bối cảnh cuộc bức hại đức tin tàn bạo của chế độ cộng sản cầm quyền từ năm 1999. Vạch trần cuộc bức hại này là điều mà "không có công ty nghệ thuật biểu diễn nào khác đang làm," cô cho hay, "và điều đó rất có ý nghĩa. Đó là một cơ hội mà bạn không thể tìm thấy ở bất cứ đâu khác".

Gia đình họ đã chuyển đến New York để trợ giúp việc học tập của Lilian, và từng người một, Katherine và Adam đều lần lượt nối bước chị gái.

### Vũ đạo trong văn hóa Trung Hoa

Dù vậy, họ vẫn chưa sẵn sàng cho những khía cạnh khác, chẳng hạn như sự nghiêm khắc của quá trình đào tạo vũ đạo cổ điển – cùng những thách thức trong việc hiểu những gì giáo viên dạy vũ đạo nói tiếng Hoa của họ đang nói.

Học Hoa ngữ mới chỉ là bước khởi đầu; khó khăn hơn là phân tích các tầng hàm nghĩa ẩn dưới bề mặt, do sự khác biệt về văn hóa trong phong cách giao tiếp và lễ nghi.

"Người Tây phương rất thẳng thắn – ý tôi có sao thì nói vậy." Cô Lillian cho biết. Ngược lại, người Trung Quốc xem trọng khả năng tự kiềm chế và vì thế "luôn giữ lại điều gì đó."

Những sự khác biệt này phản ánh vào ngôn ngữ vũ đạo. Các giáo viên dạy vũ đạo nói với cô rằng các động tác của cô thường trông "quá dứt khoát, kiểu 'Bùm! Tôi đây!'" cô nói. Tuy nhiên, vũ đạo Trung Hoa cổ điển đòi hỏi một kiểu tự kiềm chế, một lực căng đằng sau mỗi động tác, một cảm giác duy nhất có được dựa trên các nguyên tắc làm nên nền tảng và định hình loại hình nghệ thuật này. Chẳng hạn, một nhân vật anh hùng tạo tư thế quay mặt về phía khán giả sẽ không bao giờ giữ vai và hông vuông vức cứng nhắc, mà thay vào đó có thể xoay vai và hông theo hướng ngược lại với nhau, tạo thành một thể đứng năng động hơn. Hoặc thực hiện động tác đưa một cánh tay lên qua đầu: Thay vì đưa tay thẳng và cứng nhắc, động tác sẽ có độ tròn và co về phía các cạnh, như thể đang vẽ cầu vồng bằng cọ, tuân thủ theo nguyên tắc nhấn mạnh vào sự tròn trịa của loại hình nghệ thuật này.

"Mọi bộ phận trên cơ thể bạn đều có cảm giác đó ... đến mức nó biểu lộ qua ánh mắt của bạn," cô Lillian nói. "Đó là điều cuốn hút khán giả."

### Các giá trị phổ quát

Một phần trọng yếu trong quá trình đào tạo của ba chị em diễn ra bên ngoài phòng tập vũ đạo, đó là trong lớp học: Học sinh tại Phi Thiên, nghiên cứu lịch sử Trung Quốc, kho tàng các câu chuyện và truyền thuyết phong phú, bên cạnh nhiều môn học khác, để hiểu rõ những giá trị đặt định nên nền tảng của văn hóa Trung Hoa – và phản ánh lên từng động tác của loại hình nghệ thuật này. Chị em nhà Parker đã tìm thấy những đức hạnh phổ quát tương tự mà họ đã được nuôi dạy khi lớn lên trong nền văn hóa Tây phương – đức tin, lòng trung thành, chính trực, sự tử tế — nhưng bắt rễ ở một tầng sâu hơn.

Anh Adam cho hay: "Trung Quốc đã có 5,000 năm để những giá trị đó thấm sâu vào trái tim của người dân Trung Quốc."

Để có thể trải nghiệm và góp phần làm hồi sinh nền di sản bác đại tinh thâm như vậy "thật quá quý giá," cô Katherine bày tỏ. Điều khiến cô ấn tượng nhất là sự kiên định niềm tin vào lẽ phải của rất nhiều nhân vật trong lịch sử Trung Quốc.

"Họ sẽ làm điều mà họ tin là đúng, bất kể hậu quả có ra sao. Đó là một phần con người họ, nên họ [sẵn lòng] từ bỏ mọi thứ vì điều đó – kể cả mạng sống của mình. Và đó không chỉ là một hoặc hai người, mà là cả xã hội," cô bộc bạch.

Trên sân khấu, họ hóa thân vào những nhân vật cổ xưa này – dù là cung nữ, nhân sĩ triều đình, hay Hoa Mộc Lan chiến đấu trên chiến trường.

"Là một nghệ sĩ, một trong những thay đổi lớn nhất đối với tôi là có được khả năng thực sự nhập vai vào nhân vật và cảm nhận bất cứ điều gì mà nhân vật đó sẽ cảm thấy," anh Adam nói. "Có một câu nói chúng tôi thường nói trong vũ đạo: 'Để làm rung động trái tim của khán giả, thì trước tiên bạn phải tự làm rung động chính mình.'"

Thổi hồn vào từng động tác với cảm xúc chân thực, "khán giả sẽ thực sự có thể cảm nhận được điều đó, ngay cả khi họ ở cách rất xa," anh cho biết.

Có thể truyền tải những giá trị này đến khán giả là chìa khóa để nắm bắt được tinh thần của vũ đạo Trung Hoa cổ điển. Để thực sự trở thành một nghệ sĩ múa điêu luyện, ngoài yêu cầu khắt khe về kỹ năng kỹ thuật, "bạn còn phải là một người tốt," cô Lillian nói. "Và sau đó bạn phải muốn biểu đạt hoặc chia sẻ những giá trị đó thông qua vũ đạo."

> **Là một nghệ sĩ, một trong những thay đổi lớn nhất đối với tôi là có được khả năng thực sự nhập vai vào nhân vật và cảm nhận bất cứ điều gì mà nhân vật đó sẽ cảm thấy.**
>
> Anh Adam Parker

Cô chỉ ra rằng, quá trình đào tạo vũ đạo Trung Hoa, giống như tất cả các môn nghệ thuật cổ điển, tự bản chất đã giúp các nghệ sĩ trở thành những người tốt hơn, xây dựng tính tự kỷ luật và khả năng kiên trì vượt qua những gian khổ về thể chất và tinh thần. Cô Lillian cho biết, duy trì tâm thái đúng đắn về lâu dài, luôn cố gắng để trở nên tốt hơn mà không nản lòng thoái chí, là một trong những phần khó khăn nhất.

Một giáo viên từng cho cô lời khuyên khiến cô nhớ mãi: "Đừng sợ không giỏi. Chỉ sợ không tiến bộ mà thôi." Cô quyết tâm tập trung vào tiềm năng của mình để cải thiện, vào việc cô có thể làm tốt hơn thế nào mỗi ngày, "thay vì lo sợ mắc sai lầm." Cô tự nhắc nhở mình: "Mọi thứ khó khăn đều là gốc rễ của điều gì đó vĩ đại sau này – đây là điều sẽ khiến tôi trở thành một người tốt hơn hoặc một nghệ sĩ múa giỏi hơn. Khi bạn nhìn nhận đúng bản chất của nó – một công cụ giúp bạn trưởng thành, ngay cả khi trải qua điều đó không hề dễ dàng."

Ba chị em cũng lĩnh hội được những bài học từ những nhân vật lịch sử mà họ đã nghiên cứu và khắc họa. Sau khi họ bắt đầu học vũ đạo, cha họ đã nhận thấy những thay đổi sâu sắc ở tính cách của các con – đáng chú ý nhất là ba người đều trở nên vị tha hơn.

"Các con đã thực sự được hưởng ích lợi từ những giá trị truyền thống và đức hạnh cổ xưa này của nền văn hóa Trung Quốc," ông Andrew cho hay, "và vì các con được thụ hưởng nhiều từ đó, thế nên các con thực sự có mong muốn chân thành là chia sẻ những giá trị này với người khác. Tôi nghĩ đây là một trong những lý do chính khiến các con có thể tập luyện chăm chỉ đến vậy. ... Việc này đòi hỏi một tinh thần rất cao thượng và một trái tim vô cùng thuần khiết; nếu không, bạn sẽ không thể chịu đựng được quá trình rèn luyện nghiêm khắc đến như vậy."

Cô Lillian nhìn nhận nghệ thuật của họ có mục đích cao cả hơn.

"Hiền triết Aristotle tin rằng một trong những lý do mà mọi người nên học âm nhạc là để nâng cao giá trị đạo đức của mình. Bằng cách nghe những bản nhạc hay, bạn đang học cách tận hưởng điều gì đó cao quý và điều gì đó ngay chính, và vì thế, bạn đang làm cho mình trở thành một người tốt hơn," cô chia sẻ.

Cô nói, vũ đạo cũng giống như vậy.

"Bạn nên phát ra năng lượng thuần chính; thông điệp mà bạn gửi tới khán giả phải là một thông điệp tích cực, ngay chính," cô nói.

Cô hy vọng khán giả sẽ cảm thấy tinh thần thăng hoa và được truyền cảm hứng để vươn đến những điều tốt đẹp khi ra về.

Đối với cô Katherine, đó chính là điều khiến mọi nỗ lực cuối cùng đều xứng đáng.

"Bạn biết mình đang làm một công việc rất đặc biệt," cô nói. "Không phải ai cũng có cơ hội trở thành một phần của điều phi thường như vậy."

*Bài viết nguyên gốc được đăng tải trên tạp chí American Essence.*
*Nhóm biên dịch Văn hóa - Đời sống Anh ngữ Epoch Times Tiếng Việt*



SAMIRA BOUAOU/AMERICAN ESSENCE

Anh Adam biểu diễn một trong nhiều động tác bật người có độ khó cao về mặt kỹ thuật trong vũ đạo Trung Hoa cổ điển.

LARRY DYE

Cô Katherine đã thắng giải bạc ở hạng mục thiếu niên tại Cuộc thi Vũ đạo Trung Hoa Cổ điển Quốc tế năm 2023 với tiết mục vũ đạo khắc họa nàng Vương Chiêu Quân, một nhân vật lịch sử thời Trung Quốc cổ đại, người đã kết hôn với thủ lĩnh của một bộ lạc du mục để ngăn chặn chiến tranh nổ ra.

THANH PHONG/EPOCH TIMES

Loại cúc này thân mảnh, hoa nở thành chùm như những quả cầu vàng, mùi thơm dịu nhẹ.

# Hoa cúc chi

## *Trà vàng tiến vua*

**An Nam**

Hoa cúc chi (kim cúc), từ xưa vốn được xem là một loại trà quý để dâng lên vua chúa thưởng thức, nên còn được gọi là trà tiến vua.

Chi Cúc (danh pháp Chrysanthemum) bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp "chrysos" (nghĩa là "vàng") và "anthemon" (nghĩa là "hoa"), được trồng tại Trung Quốc từ 1,500 năm trước Công Nguyên (TCN). Không chỉ làm hoa trang trí, cúc chi còn làm thuốc chữa bệnh, làm phong phú đời sống ẩm thực, và thậm chí là làm thuốc trừ sâu. Hoa cúc cũng in đậm dấu ấn vào văn hóa của nhiều quốc gia.

### Một dược liệu quý

Hoa cúc có công dụng như một loại thảo mộc. Người xưa tin rằng loài hoa có khả năng chịu đựng thời tiết rất lạnh này chắc chắn đã thu hút "linh hồn của trời đất" – chắc chắn có lợi cho sức khỏe.

Một cuốn sách từ thời nhà Hán (206–220 TCN) cho biết, xưa có một ngôi làng tên là Gangu ở tỉnh Hà Nam, miền trung Trung Quốc. Người dân nơi đây uống nước từ một con suối gần đó có chứa những cánh hoa cúc. Những cánh hoa đã rơi xuống dòng suối từ trên núi và tất cả dân làng đều sống rất thọ, có người lên tới 130 tuổi.

Theo Đông y, hoa cúc chi có vị đắng nhẹ, tính mát, nên hoa cúc được coi là một thức uống thảo mộc giúp giải nhiệt rất được ưa chuộng. Loại trà này giúp người uống giữ đầu óc tỉnh táo. Y học Trung Hoa cho rằng trà hoa cúc có khả năng làm sạch gan và mắt. Gan gắn với hành Mộc điều khiển mắt, gắn liền với sự bực dọc và căng thẳng ("can chủ nộ"). Người ta tin rằng trà có tác dụng chữa đau mắt do căng thẳng hoặc do mất cân bằng âm (thiếu nước). Trà cũng được dùng để chữa chứng mắt nhìn mờ hay nhìn thấy đốm, suy giảm thị lực hoặc hoa mắt chóng mặt.

THANH PHONG/EPOCH TIMES

Những bông cúc chi nở vào cuối thu, đầu đông. Cúc chi một năm chỉ trồng một vụ, bắt đầu xuống giống từ tháng Bảy và thu hoạch vào tháng Mười Hai.

Đào Hồng Cảnh (456–536) là một nhà giả kim, nhà thiên văn học, nhà thư pháp, tướng quân, nhạc sĩ, y sĩ và dược sĩ người Trung Quốc – cũng khuyến khích mọi người ăn cánh hoa cúc. Trong Đông y, hoa cúc được đánh giá cao về các đặc tính y học. Nhiều cuốn sách về thảo mộc mô tả hoa cúc có thể giúp trẻ hóa và kéo dài tuổi thọ.

Ngày nay vẫn có thể thấy phụ nữ Á Đông uống trà hoa cúc thay vì cà phê. Trà hoa cúc từ lâu đã được sử dụng trong y học cổ truyền phương Đông như để tăng cường sức khỏe và làm dịu một số triệu chứng bệnh thông thường.

**Hoa cúc chi từ xưa vốn được xem là một loại trà quý để dâng lên vua chúa thưởng thức, nên còn được gọi là trà tiến vua.**

Tại Việt Nam, giống hoa cúc làm trà phổ biến là trà hoa kim cúc, cúc chi: Là loại hoa cúc nhỏ, màu vàng, cánh hoa nhỏ, đan chặt vào nhau, thường nở từ tháng Mười đến tháng Mười Hai dương lịch. Với hàm lượng dược tính cao, hoa cúc chi là một trong những giống hoa tốt nhất để làm trà.

### Trà hoa cho ngày Tết

Với khả năng thanh nhiệt, thải độc, mát gan, hỗ trợ tiêu hóa, trà hoa cúc thích hợp dùng trong ngày Tết, nhất là sau khi ăn nhiều thực phẩm chiên rán và các đồ uống có cồn hại gan mật.

Hoa cúc chứa nhiều thành phần hoạt tính có lợi như tinh dầu, tannin, chất nhầy, flavonoid, chất đắng, acid hữu cơ, chất nhựa và inulin, v.v. Những thành phần này được tìm thấy ở tất cả bộ phận của cây và tốt cho sức khỏe.

Trà cúc có thể uống bất cứ thời điểm nào trong ngày. Trà cúc có màu vàng ngả nâu đậm, tỏa hương thơm dịu, có đắng nhẹ mà thanh. Trà hoa cúc chi sẽ ngon hơn nếu kết hợp với các loại thảo mộc khác như cỏ ngọt, táo đỏ, kỷ tử, cam thảo, mật ong, ...

Khi pha trà, thả vài bông cúc vào bình nước nóng, ngâm vài phút cho hoa nở, nước trà hoa cúc có hương thơm nhẹ nhàng và hương vị ấm áp, dễ chịu khiến tinh thần như được thư giãn.

Trà hoa cúc thanh nhiệt vào mùa hè và ấm nóng vào mùa đông. Thường xuyên uống trà hoa cúc giúp ích khí, lưu thông máu, làm chậm quá trình lão hóa. Có lẽ bởi thế mà từ xưa, trà hoa cúc luôn loại trà yêu thích của nhiều đạo sĩ.

Một tách trà hoa mang hương vị thanh tao, thơm ngọt tự nhiên, giúp tinh thần thoải mái, và thưởng thức một khoảng thời gian bình yên trong ngày, quả là thức uống dành cho những ngày Tết đầm ấm cùng gia đình và bạn bè.

HELLORF ZCOOL/SHUTTERSTOCK

Với hàm lượng dược tính cao, hoa cúc chi là một trong những giống hoa tốt nhất để làm trà.

Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.
TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT



# Vì sao vào tiết Lập xuân người Nhật lại rải đậu và dán chữ 'Lập xuân Đại cát'?

**Tu Thực**

ALL PHOTOS BY SHUTTERSTOCK

Hình ảnh vào ngày Tiết phân (Setsubun): Truyền thống ném đậu nành đã rang chín để trừ tai họa và xua đuổi tà ma của Nhật Bản được truyền nhập từ Trung Quốc.

Ở Nhật Bản, tháng Hai còn được gọi bằng một cái tên rất tao nhã: "Kisaragi", có nghĩa là cần mặc thêm quần áo để chống rét. Thực tế đúng là như vậy! Mặc dù đã bước vào tháng Hai, sắc xuân dần đậm, nhưng thỉnh thoảng tiết xuân vẫn còn se lạnh. Để chống lại khí lạnh mùa xuân, đôi khi cần phải mặc thêm quần áo. Song, khí se lạnh còn lại đó vẫn không ngăn được ý xuân nồng nàn. Độ rét lạnh giảm dần từng ngày, băng tuyết trên núi tan ra, để lộ mầm xuân non xanh đầy sức sống. Chính vì vậy, tháng Hai còn có những tên gọi mỹ miều như: Tiểu thảo sinh nguyệt, Hoa triêu, Trọng xuân, Sơ hoa nguyệt, Mai tân tảo nguyệt, Lệnh nguyệt, Lệ nguyệt, v.v.

### Lập xuân và 24 tiết khí

Lập xuân là một trong 24 tiết khí, đánh dấu sự kết thúc của mùa đông và bắt đầu mùa xuân.

Từ Trái Đất chúng ta nhìn thấy, quỹ đạo chuyển động của Mặt Trời trên thiên cầu trong một năm được gọi là "Hoàng đạo". Dùng 360o của kinh độ hoàng đạo để đo, từ điểm Xuân phân chia đều hoàng đạo thành 24 phần, vậy nên có 24 tiết khí trên các điểm của hoàng đạo, điểm của mỗi tiết khí cách nhau 15o. Điểm của tiết Xuân phân có kinh độ hoàng đạo là 0o, tiết Thanh minh có kinh độ hoàng đạo là 15o. Cứ tính như thế cho các tiết khí khác, đến tiết Lập xuân kinh độ hoàng đạo là 315o, tiết Vũ thủy là 330o, tiết Kinh trập là 345o, sau đó trở lại điểm khởi đầu Xuân phân là 360o. Phân chia theo mùa cũng như vậy: Một năm chia thành bốn mùa, mỗi mùa lại chia thành sơ, trọng, vãn (đầu mùa, giữa mùa, cuối mùa), lại chia mỗi sơ, trọng, vãn thành hai tiết khí, từ đó tạo thành nên 24 tiết khí trong một năm.

Điều đáng chú ý là, khi sắp xếp thứ tự 24 tiết khí trong lịch sử, Xuân phân không phải là tiết bắt đầu của một năm, mà một năm bắt đầu được tính từ tiết Lập xuân, và kết thúc ở tiết Đại hàn. 24 tiết khí gồm có 12 tiết khí và 12 trung khí, các tiết khí và trung khí được sắp xếp xen kẽ nhau. Ở Nhật Bản ngày nay thường không phân chia tiết khí và trung khí theo kiểu này, mà chỉ nói có 24 tiết khí. Trong thời kỳ Muromachi (năm 1338–1573), vương triều đã lấy tiết Lập xuân làm thời điểm phân chia mùa đông với mùa xuân, và khá xem trọng việc nghênh đón tiết Lập xuân giống như đón năm mới.

Nguyên mẫu của 24 tiết khí được tạo ra vào thời Ân Thương, bổ sung vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, và định hình vào thời nhà Hán. Trong cuốn "Hoài Nam Tử" của Lưu An (thời Tây Hán), tên của 24 tiết khí đã đầy đủ như ngày nay.

Hai mươi bốn tiết khí là sản phẩm của nền văn minh Trung Quốc cổ đại, chủ yếu phản ánh trạng thái khí tượng và tự nhiên ở khu vực trung và hạ lưu sông Hoàng Hà. Nhật Bản đã giữ nguyên và áp dụng 24 tiết khí này không thay đổi, nên có một số điểm sai lệch, không phản ánh chính xác khí tượng, tự nhiên của Nhật Bản.

### Tiết khí được sáng tạo theo phong tục tập quán dân gian Nhật Bản

Hiện chưa xác định được thời gian cụ thể khi 24 tiết khí được truyền nhập vào Nhật Bản, nhưng muộn nhất là vào thời kỳ Heian (thời kỳ Bình An, năm 794–1185) thì đã được sử dụng. Bởi vì 24 tiết khí của Trung Quốc không thể phản ánh chính xác tình trạng khí hậu Nhật Bản, do đó, để thuận tiện cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt, trong dân gian đã có một số bổ sung cho 24 tiết khí. Họ đã sáng tạo ra "tạp tiết" (tiết phụ) phù hợp với khí tượng, nông nghiệp, tín ngưỡng và phong tục nước mình. Ví dụ như "Tiết phân" (Setsubun - trước ngày Lập xuân một ngày), "Bỉ ngạn" (Higan - lễ Thanh Minh trong tiết Thanh minh), "Bát thập bát dạ" (Hachijuuhachiya - đêm thứ 88 sau ngày Lập xuân), "Nhập mai" (Nyubai - Ngày bắt đầu của mùa mưa), "Bán hạ sinh" (Hangesho - ngày thứ 11 sau ngày Hạ chí), "Thổ dụng" (Doyo no ushi no hi - ngày hè nóng nhất trong năm), "Nhị bách thập nhật" (Nihyaku tooka - ngày thứ 210 sau ngày Lập xuân), v.v... Năm 1873, Nhật Bản bắt đầu sử dụng lịch phương Tây, đồng thời xóa bỏ một số ngày "tạp tiết" được cho là không khoa học. Tuy nhiên, các ngày lễ như "Higan", "Setsubun"... vẫn được lưu truyền và sử dụng cho đến ngày nay.

Ở Trung Quốc thời cổ đại, trên cơ sở 24 tiết khí, mỗi tiết khí được chia thành 3 hậu, nên một năm có 72 hậu, mỗi hậu có 5 ngày. Ví dụ, tiết Lập xuân có 3 hậu gồm: Đông phong giải đống (gió xuân làm tuyết tan), trập trùng thủy chấn (các loài sâu bọ sống trong đất bắt đầu giao động), ngư thượng băng (cá ngoi lên trên lớp băng). Thời kỳ Edo ở Nhật Bản, để phản ánh chính xác hơn khí tượng tự nhiên của nước này, người Nhật đã sửa đổi 72 hậu của Trung Quốc, và thiết lập nên "Bản triều thất thập nhị hậu" (72 hậu của bổn triều). Ví dụ như: Thay đổi hậu thứ hai "trập trùng thủy chấn" trong tiết Lập xuân của Trung Quốc thành "Hoàng oanh hiển hoán" (chim Hoàng oanh bắt đầu hót), v.v.

**Lá bùa có dòng chữ "Lập xuân đại cát" phải dán ở phía trên bên phải của cửa, đó là hướng đông bắc, hướng ma quỷ kiêng kỵ.**

### Rải đậu xua đuổi ma quỷ

Tiết phân là ngày Tạp tiết do người Nhật Bản tự sáng tạo ra để gọi một ngày trước các tiết Lập xuân, Lập hạ, Lập thu, và Lập đông, ý là ngày ranh giới giữa các mùa; một năm có bốn ngày như vậy.

Người xưa cho rằng, vào những ngày chuyển đổi giữa các tiết khí, các mùa, đặc biệt là vào lúc chuyển năm mới, âm khí ma quỷ có thể xuất hiện, vì vậy phải tổ chức các nghi lễ để trừ tà, xua đuổi ma quỷ. Cho đến ngày nay, mỗi dịp Tiết phân của Lập xuân, người dân Nhật Bản vẫn giữ truyền thống ăn một loại sushi gọi là "Ehomaki", ném đậu nành đã rang chín để trừ tai họa và xua đuổi tà ma. Phong tục ném đậu cũng được truyền nhập từ Trung Quốc.

Vào thời kỳ Nara (thời kỳ Nại Lương, năm 710–794), phong tục dùng kiếm gỗ đào để xua đuổi ma quỷ trong tháng Giêng của Trung Quốc được truyền sang Nhật Bản. Theo ghi chép lịch sử, vào năm thứ 3 Keiun (thời kỳ Khánh Vân, năm 706) thời Thiên hoàng Monmu, đã cử hành nghi thức này lần đầu tiên ở trong cung. Thời kỳ Heian (794–1192), rải đậu là một trong nhiều nghi thức được cử hành ở trong cung. Đến thời Edo (1603–1867), phong tục dùng kiếm gỗ đào trừ ma quỷ được đổi thành phong tục ném hạt đậu xua đuổi ma quỷ, đồng thời phổ biến rộng rãi trong dân gian và được lưu truyền cho đến ngày nay.

Vào ngày Lập xuân, một số nhà còn dán lá bùa có dòng chữ "Lập xuân đại cát" để xua đuổi tà ma. Bốn chữ này phải viết ngay ngắn đối xứng, nhìn từ phía trước hay nhìn từ phía sau đều là "Lập xuân đại cát." Theo cách nói của người xưa, trên giấy dán cửa có dán chữ "Lập xuân đại cát", thì ma quỷ sau khi vào nhà, quay đầu nhìn lại sẽ vẫn thấy chữ dòng chữ này, nên nghĩ: Mình đã đến nhà này rồi, quay về thôi... Thế là gia đình này sẽ được bình an, may mắn.

Lá bùa có dòng chữ "Lập xuân đại cát" phải dán ở phía trên bên phải của cửa, đó là hướng đông bắc, hướng ma quỷ kiêng kỵ. Lá bùa này phải được dán vào buổi sáng sớm ngày Lập xuân, dán ở đó suốt một năm, cho đến tiết Lập xuân năm sau, khi dán lá bùa mới thì gỡ lá bùa cũ xuống.

Người dân Nhật Bản đến một ngôi chùa ở Kyoto và đưa tay ra nhận đậu phúc vào ngày Tiết phân (Setsubun).

### Ngày lễ Kỷ Nguyên

Ngày 11/02 là ngày kỷ niệm lập quốc (Kenkoku Kinen no Hi) của Nhật Bản. Ngày kỷ niệm lập quốc dựa vào gì để định rõ? Các quốc gia dựa vào lịch sử và tình hình đất nước của mình để định ra ngày kỷ niệm này. Mặc dù lịch sử Nhật Bản trải qua nhiều đợt nội loạn và ngoại chiến, nhưng từ xưa tới nay vẫn luôn là một quốc gia độc lập. Tuy vậy, Nhật Bản lại không có ghi chép rõ ràng về việc lập quốc. Vì thế, căn cứ vào lịch sử và văn hóa Nhật Bản, vào năm Meiji thứ 5 (1873), chính phủ Nhật Bản đã quyết định lấy ngày Thiên hoàng đầu tiên lên ngôi làm ngày kỷ niệm lập quốc của Nhật Bản.

Theo quyển thứ ba của "Nhật Bản thư kỷ" (năm 720) ghi chép, "Vào tháng Giêng mùa xuân năm Tân Dậu, Kamuyamato Iwarebiko, Thiên hoàng lên ngôi tại Cung điện Kashihara." Thiên hoàng được nhắc đến ở đây là Thiên hoàng Jinmu, chết đời thứ năm của Thiên Chiếu Đại Thần (Amaterasu-ōmikami); ông lên ngôi vào ngày 1 tháng 1 năm 660 TCN. Theo cách chuyển đổi của dương lịch (lịch Gregory) được sử dụng vào thời Meiji, ngày Thiên hoàng Jinmu lên ngôi là ngày 11 tháng Hai, nên ngày kỷ niệm lập quốc của Nhật Bản cũng được xác định vào ngày đó.

Những ghi chép liên quan như "Cổ sự ký" và "Nhật Bản thư ký" thường được xem là truyền thuyết thần thoại hoặc truyền thuyết thần thoại đan xen với sự thật lịch sử. Tuy nhiên, dù sao ở quan điểm nào, từ những ghi chép trong đó đều có thể thấy được lịch sử tương đối hoàn chỉnh, mạch lạc cùng cách giải thích văn hóa khá hợp lý. Theo cách giải thích này, Jinmu chính là vị Thiên hoàng đời thứ nhất của dân tộc Đại Hòa (Nhật Bản) lấy thân phàm trần để hành thế sự, cho nên lấy ngày ông lên ngôi làm ngày kỷ niệm lập quốc cũng rất hợp lý.

Tuy nhiên, trước khi định ngày kỷ niệm lập quốc, ngày 11 tháng Hai được xem là ngày Kỷ Nguyên của Nhật Bản, được đặt tên là "Lễ Kỷ Nguyên". Cho đến năm Showa thứ 23 (năm 1948), đây vẫn là ngày lễ mang tầm quốc gia. Sau Đệ nhị Thế chiến, với sự can thiệp của Bộ Tư lệnh Lực lượng Đồng minh, lấy lý do Hoàng gia có quan hệ quá sâu sắc với Thần đạo, nên năm Showa thứ 22 (năm 1947) chính quyền đương thời đã xóa bỏ ngày "Lễ Kỷ Nguyên" của quốc gia này. Về sau, có nhiều lời kêu gọi yêu cầu khôi phục ngày "Lễ Kỷ Nguyên", cho nên ngày này được đổi tên thành ngày kỷ niệm lập quốc. Đồng thời vào năm Showa thứ 41 (1966), ngày 11 tháng Hai được chỉ định là ngày lễ quốc gia của Nhật Bản.

### Vương kỷ

Hiện nay, một số quốc gia trên thế giới vẫn còn sử dụng phương pháp tính năm riêng bên cạnh cách tính năm thông thường của lịch phương Tây. Ví dụ, ở Nhật Bản, ngoài lịch phương Tây, còn sử dụng nguyên hiệu của Thiên Hoàng (còn được gọi là niên hiệu) để tính năm và thực hiện song song hai loại lịch pháp này. Từ thời Asuka (Thời kỳ Phi Điểu, 592–710) bắt đầu sử dụng niên hiệu. Niên hiệu sớm nhất là "Taika" (Đại Hóa, 645–650) và cho đến ngày nay niên hiệu là "Reiwa" (Lệnh Hòa, từ 2019 đến nay), tổng cộng trải qua 251 niên hiệu. Trong đó, các niên hiệu "Gentoku" (Nguyên Đức), "Kenmu" (Kiến Vũ), "Meitoku" (Minh Đức) thời Nam Bắc Triều là sử dụng lại niên hiệu đã có từ thời trước.

Trong lịch sử, ngoài cách tính năm theo niên hiệu, còn có cách tính năm "Vương kỷ". Vào năm Meiji thứ 5, chính phủ Nhật Bản còn quy định: lấy năm 660 trước Công nguyên – khi Thiên hoàng Jinmu lên ngôi – là năm đầu tiên của "Vương kỷ", và tiếp tục tồn tại cho đến hiện nay.

Cùng năm đó, chính phủ Nhật Bản cũng tuyên bố sử dụng Dương lịch (lịch Gregory) để hòa nhập với thế giới. Nhưng dương lịch chỉ thực sự phổ biến sau Đệ nhị Thế chiến. Trước đó, ở Nhật Bản đều sử dụng niên hiệu và Vương kỷ. Ví dụ: nếu xem các tài liệu đối ngoại của Nhật Bản trước Đệ nhị Thế chiến, hầu hết các ngày được ghi lại trên đó không theo dương lịch mà theo tên Vương kỷ và niên hiệu. Đối với các văn bản đối nội, Nhật Bản thường chỉ sử dụng các niên hiệu như Meiji (Minh Trị) và Taisho (Đại Chính). Mặc dù thời Showa sử dụng Vương kỷ thường xuyên hơn, nhưng kể từ sau Đệ nhị Thế chiến, cách tính năm theo Vương kỷ dần biến mất trong công chúng. Còn trong những giới liên quan đến sử học và Thần đạo vẫn kế thừa cách tính năm như cũ. Căn cứ vào cách tính năm theo Vương kỷ của Nhật Bản, thì năm 2024 là năm Vương kỷ thứ 2684.

Dương lịch hiện nay sử dụng năm sinh của Chúa Jesus là năm đầu tiên của Dương lịch. Năm nay là năm thứ 2024 theo năm sinh của Chúa Jesus. Ở Trung Quốc còn có cách tính năm theo thời đại Hoàng Đế, lấy năm Hoàng Đế lên ngôi (năm 2697 TCN) làm năm đầu tiên. Theo cách tính này, năm nay của Trung Quốc là năm thứ 4721 thời đại Hoàng Đế.

*Lam Yên biên dịch*

# Di sản lâu đời của Đoàn xiếc ‘Buổi biểu diễn vĩ đại nhất trái đất’

## Quá trình hợp nhất các rạp xiếc của ông Barnum, ông Bailey, và Anh em nhà Ringling

**Dustin Bass**

ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

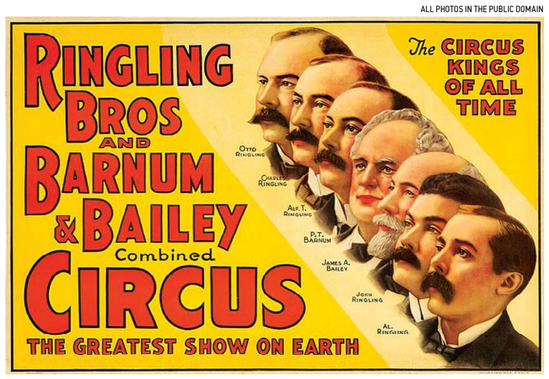


▲ Bích chương của Đoàn xiếc “Ringling Bros and Barnum and Bailey Combined Circus, Circus Kings of all Time” (Đoàn xiếc hợp tác giữa Anh em nhà Ringling và Barnum & Bailey, những ông vua xiếc của mọi thời đại).

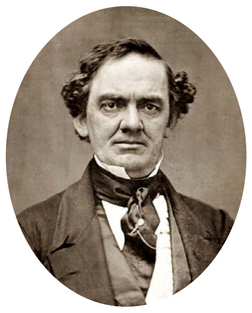

▲ Ông Phineas Taylor “P.T.” Barnum, năm 1851.

▲ Ông bầu J.A. Bailey năm 1897.

Một ngày sau Quốc Khánh lần thứ 34 của Mỹ quốc, ông Phineas Taylor (PT) Barnum chào đời tại thị trấn nhỏ Bethel, tiểu bang Connecticut. Mặc dù có xuất thân khiêm tốn, nhưng sau này ông đã trở nên nổi tiếng với danh hiệu “Nghệ sĩ biểu diễn vĩ đại của Mỹ quốc” (Great American Showman). Năm 12 tuổi, ông đã đến Brooklyn, New York, nhưng không theo cách thông thường. Người ta thuê ông để phụ lùa một đàn gia súc đến thành phố lớn. Ông đã mê mẩn thành phố này – nơi dường như che mờ thị trấn quê nhà của ông cả về quy mô lẫn mức độ rộng lớn. Trong những năm tiếp theo, Thành phố New York đã trở thành quê hương của ông, và chính từ đây, tên tuổi ông được cả thế giới biết đến.

Năm 1810, năm ông Barnum chào đời, ông John Scudder – nhà tự nhiên học và phân loại học – cho khánh thành Viện Bảo tàng Mỹ quốc trên tầng hai của Trung tâm Bảo trợ Xã hội Thành phố New York, ở Số 21, Phố Chatham. Viện Bảo tàng này thường tổ chức các buổi thuyết trình khoa học và triển lãm lịch sử tự nhiên. Sau cuộc chiến năm 1812 và cuộc suy thoái kinh tế, viện bảo tàng tổ chức các buổi biểu diễn của nhạc công và [trưng bày] nhiều hiện vật quý hiếm khác, thu hút du khách thuộc nhiều tầng lớp khác nhau. Năm 1830, viện bảo tàng được con trai của Tiến sĩ John Scudder Jr. điều hành với nhiều quảng cáo rầm rộ và thành công về mặt thương mại. Sau đó, viện bảo tàng này di dời về một tòa nhà danh tiếng tọa lạc ở góc đường Broadway và Ann. Vào năm 1835, nó may mắn sống sót sau trận đại hỏa hoạn ở New York và sáu năm sau, vào năm 1841, ông Barnum đã mua lại viện bảo tàng này với giá 12,000 USD (khoảng 424,000 USD thời nay). Ông Barnum chỉ đổi tên một chút từ Viện Bảo tàng Mỹ quốc thành Viện Bảo tàng Mỹ quốc Barnum (Barnum’s American Museum). Sau khi tân trang và thực hiện những thay đổi khác, viện bảo tàng mở cửa trở lại vào ngày 01/01/1842, và trong 23 năm tiếp theo, đây là nơi thu hút khách nổi tiếng nhất của Thành phố New York. Viện Bảo tàng nhiều tầng này được cho là trưng bày khoảng 850,000 hiện vật và có nhiều hiện vật quý hiếm. Những hiện vật này được thiết kế và chế tác trong các xưởng và phòng thí nghiệm của viện bảo tàng, đa dạng từ các tác phẩm sáng tạo làm bằng sáp, thiết kế bối cảnh, và những tiêu bản động vật.

### Trở thành thành viên gia đình Bailey

Ông James Anthony McGinnis sinh ngày 04/07/1847 tại thành phố Detroit. Tuổi thơ của ông khó khăn hơn rất nhiều so với ông Barnum. Năm ông 8 tuổi, cả cha mẹ ông đều qua đời. Ông được gửi đến sống cùng chị gái, nhưng cách đối xử khắc nghiệt và thiếu bao dung của bà khiến ông sớm phải bỏ trốn. Năm 12 hoặc 13 tuổi, ông bỏ đi tìm việc ở một trang trại gần thành phố Pontiac, tiểu bang Michigan. Sau đó, ông cũng sớm rời đến Pontiac để tìm một công việc bớt vất vả và đáng làm hơn. Khi đang là nhân viên khuân vác tại khách sạn Hodges House, ông đã gặp Đại tá Frederic Harrison Bailey – người làm việc cho các chuyến lưu diễn của “Old time circus” (Rạp xiếc thời xưa) của ông John Robinson và ông Bill Lake. Ông McGinnis đã xin được tham gia rạp xiếc này dù ở bất cứ vị trí nào, vì ông thấy hứng thú với đoàn xiếc và nhận thấy lòng tốt cũng như tinh thần hào phóng ở ông Bailey. Ông Bailey đành phải đồng ý và cậu bé này đã trở thành trợ lý của ông. Ngay sau đó, ông McGinnis đổi họ của mình thành Bailey.

Trong khi Viện Bảo tàng Mỹ quốc Barnum đang có được thành công lớn thì ông Bailey vẫn đang học cách kinh doanh rạp xiếc (mặc dù ông đã có vài năm làm việc trong Quân đội Liên bang thời Nội chiến). Thỏa thiếu thời, ông làm thuê cho chủ rạp xiếc James E. Cooper. Sau vài năm làm việc, ông chủ dần có ấn tượng với tinh thần làm việc và sự nhạy bén trong kinh doanh của ông, nên đã mời ông Bailey làm cộng sự và đổi tên rạp xiếc thành “Đoàn xiếc Cooper và Bailey”.

### Những buổi biểu diễn tuyệt vời nhất

Khi danh tiếng của Viện Bảo tàng Mỹ quốc bắt đầu suy giảm, vào năm 1870, ông Barnum được các nhà quản lý rạp xiếc là ông WC Coup và Dan Castello giới thiệu một ý tưởng. Ý tưởng này sẽ liên quan đến một sự hợp tác chưa từng có trước đây – một sự hợp tác xứng đáng được gọi là “The Greatest Show on Earth” (Buổi biểu diễn vĩ đại nhất trái đất).

Ông Barnum chấp thuận ý tưởng này và liên lạc với nhiều mối quan hệ trước đây của mình và những nghệ sĩ đã từng biểu diễn. Hy vọng của ông là “làm lu mờ hoàn toàn mọi buổi biểu diễn khác trên thế giới.” Vào ngày 10/04/1871, ông Barnum đã cùng ông Coup và ông Castello khai trương “P.T. Barnum’s Grand Traveling Museum, Menagerie, Caravan, and Circus” (Bảo tàng Lưu diễn lớn, Thú, Lữ hành, và Xiếc PT Barnum) ở Brooklyn. Bước tiến lớn tiếp theo diễn ra vào ngày 30/04/1874 khi Nhà hát New York Hippodrome khánh thành – sau này có tên là Nhà thi đấu Madison Square Garden. Nhà hát này giúp ông Barnum có được một sân vận động với 10,000 chỗ ngồi cho chương trình biểu diễn “The Greatest Show on Earth” của mình.

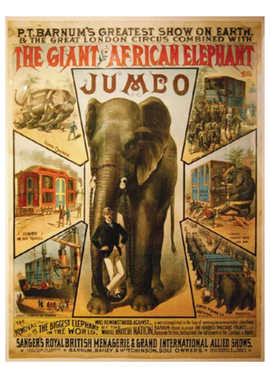


▲ Bích chương của chú voi Jumbo.

Dẫu vậy, ông Bailey cũng đang có những bước tiến lớn trong lĩnh vực kinh doanh rạp xiếc. Từ năm 1876 đến 1878, “Đoàn xiếc Cooper và Bailey” rời nước Mỹ để thực hiện hành trình dài 76,000 dặm. Họ diễn xiếc lần đầu tiên ở Úc, tiếp đến là Nam Mỹ, rồi giong buồm đến Vương quốc Anh trước khi trở về Hoa Kỳ. Vào thời điểm đó, các đoàn xiếc của ông Barnum và ông Bailey là những đoàn xiếc hàng đầu trong nước. Ông Barnum đã thừa nhận quan điểm này vào năm 1880, khi chương trình “London vĩ đại mới của Bailey” (Bailey’s new Great London Show) xuất hiện và chiếm lĩnh thị trường.

Thay vì cố gắng cạnh tranh với ông Bailey, ông Barnum đề nghị sáp nhập [hai rạp xiếc] và ông Bailey đã đồng ý. Vào tháng 03/1881, “Rạp xiếc Barnum & London” mở cửa cùng với sự phô trương rầm rộ. Năm tiếp theo, công việc kinh doanh của ông Barnum và Bailey tăng vọt sau khi mua chú voi Jumbo từ Sở thú London. Việc chú voi này đến New York đã tạo nên cơn sốt khi nó xuất hiện trên các con đường của thành phố.

### Gia đình Rüngelings

Cùng năm mà chú voi Jumbo đến Mỹ quốc, năm anh em đến từ Baraboo, tiểu bang Wisconsin đã thành lập một đoàn ca múa tên là “Classic and Comic Concert Co.” (Công ty Hòa nhạc Cổ điển và Hài kịch). Sau hai mùa diễn, ông Albert, Otto, Alfred, Charles, và ông John Rüngeling đã mở một rạp xiếc phụ. Rạp xiếc nhỏ này cũng phát triển nhanh chóng. Anh em nhà Rüngeling quyết định tốt nhất là nên đổi tên doanh nghiệp này cho dễ đọc hơn một chút, mặc dù cái tên mới cũng khá dài dòng: “Ringling Bros. United Monster Shows, Great Double Circus, Royal European Menagerie, Museum, Caravan and Congress of Trained Animals” (Anh em nhà Ringling. Chương trình Quái thú Hội ngộ, Rạp xiếc Đôi Vĩ đại, Xiếc thú Hoàng gia Âu Châu, Bảo tàng, Lữ hành, và Đại hội Huấn luyện Động vật).

Trong vòng một thập niên, Anh em nhà Ringling lúc này đã có chú voi của riêng họ và nhiều loài động vật khác, cùng các nghệ sĩ biểu diễn, nhiều hiện vật trưng bày và những điều kỳ thú. Đến năm 1890, rạp xiếc mới bắt đầu chất các toa xe và thiết bị diễn xiếc của họ lên toa xe lửa để dễ dàng vận chuyển hơn. Điều này cũng giúp họ tổ chức các chuyến lưu diễn kéo dài hơn.

### Ông Barnum qua đời

Khi gần 80 tuổi, ông Barnum quyết định trao quyền quản lý cho ông Bailey và đổi tên doanh nghiệp này thành “Barnum & Bailey Greatest Show on Earth” (Buổi biểu diễn vĩ đại nhất trái đất của Barnum & Bailey). Vào ngày 07/04/1891, gần 20 năm sau ngày bắt đầu chuyến phiêu lưu trong đoàn xiếc của mình, ông Barnum qua đời vì một cơn tai biến mạch máu não. Ông Bailey sau đó đã mua lại quyền lợi kinh doanh rạp xiếc này từ người vợ góa của ông Barnum, nhưng ông vẫn giữ lại tên cũ. Dưới sự lãnh đạo của ông Bailey, đoàn xiếc tiếp tục làm ăn phát đạt.

Đoàn xiếc Anh em nhà Ringling cũng tiếp tục phát triển. Cảm thấy đầy tự tin, vào năm 1895, Anh em nhà Ringling đã mạo hiểm tới New England – vốn là thị trường mà Barnum & Bailey đang chiếm lĩnh. Ông Bailey học theo cách của ông Barnum, quyết định thay vì hai doanh nghiệp cạnh tranh với nhau, họ sẽ phân chia [thị trường] trong nước. Anh em nhà Ringling Brothers sẽ đặt trụ sở chính tại Chicago, còn ông Bailey đồng ý ở lại New York.

### Ông Bailey qua đời, Nhà Ringling mua lại đoàn xiếc

Năm 1897, ông Bailey quyết định thực hiện chuyến lưu diễn châu Âu kéo dài 5 năm cùng Đoàn xiếc Barnum & Bailey. Với 5 vòng biểu diễn lúc bấy giờ, đoàn xiếc này đã tuyển dụng hơn 1,000 người và lớn đến mức cần tới 28 toa xe lửa để di chuyển. Khi ông Bailey vắng mặt, Anh em nhà Ringling đã trở thành “Những ông vua của thế giới xiếc”. Hiểu được những rủi ro này, ông Bailey dự trù mở rộng quy mô rạp xiếc của mình với nhiều nghệ sĩ biểu diễn hơn, nhiều pha diễn nguy hiểm hơn, đồng thời cần tới 94 toa xe lửa để chuyên chở rạp xiếc, và một chiếc lều khổng lồ 21 tầng. Cuộc cạnh tranh rất khốc liệt, nhưng ông Bailey chỉ sống thêm được vài năm nữa.

Vào mùa xuân năm 1906, ông Bailey bị bệnh viêm quầng, một căn bệnh về da. Vào ngày 11/04/1906, 15 năm sau ngày ông Barnum mất, “Vua xiếc” cũng qua đời. Tin tức về sự ra đi của ông Bailey được giữ kín với những nghệ sĩ biểu diễn và nhân viên rạp xiếc cho đến sau đêm biểu diễn. Chỉ vài nghệ sĩ kỳ cựu được thông báo trước, trong đó có một chú hề đã khóc nhưng cố nén nước mắt để biểu diễn tiết mục của mình trước khán giả.

Khi Anh em nhà Ringling hay tin, có vẻ như đây là thời điểm thích hợp để sáp nhập hai rạp xiếc. Vào ngày 22/10/1907, Anh em nhà Ringling đã mua lại Rạp xiếc Barnum & Bailey. Trong hơn một thập niên, hai rạp xiếc này vẫn [hoạt động] riêng biệt, nhưng sau Đệ nhất Thế chiến và do hậu quả của suy thoái kinh tế, giải pháp kết hợp hai rạp xiếc này dường như khôn ngoan hơn về mặt kinh tế, và thế là, đoàn xiếc “The Ringling Bros. and Barnum & Bailey Circus” (Đoàn xiếc Anh em nhà The Ringling và Barnum & Bailey) đã ra đời.

Vào ngày 21/05/2017, rạp xiếc thuộc quyền sở hữu của công ty Feld Entertainment từ năm 1967 này đã có buổi biểu diễn được cho là cuối cùng. Năm năm sau, Feld Entertainment thông báo “The Greatest Show on Earth” (Buổi biểu diễn vĩ đại nhất trái đất) đã trở lại, và không có xiếc thú. Vào ngày 23/09/2023, “Đoàn xiếc Anh em nhà Ringling và Barnum & Bailey” đã kết thúc thời gian gián đoạn kéo dài nhiều năm bằng những tiết mục mới và thú vị của các nghệ sĩ đến từ khắp nơi trên thế giới.

*Ông Dustin Bass là tác giả đồng dẫn chương trình podcast The Sons of History. Ông cũng viết hai loạt bài hàng tuần cho The Epoch Time là: Profiles in History (Hồ sơ Lịch sử) và This Week in History (Tuần này Năm xưa).*

*Lê Đào biên dịch*



ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

▲ Bức tranh “L’Apothéose d’Hercule” (Phong thần cho Hercules) do danh họa François Lemoyne sáng tác, Phòng trưng bày Hercule, tại Cung điện Versailles

# Kiệt tác ‘Phong thần cho Hercules’: Đức hạnh khiến con người thăng hoa

**Ludovic Genin**

Đôi khi chúng ta cũng nên hiểu biết về lịch sử của nhân loại để không bị mơ hồ trong thế giới hiện đại. Trong bài viết này, chúng ta sẽ đi ngược dòng thời gian, tìm đến đỉnh núi Everest từ kiệt tác ‘Phong thần cho Hercules’ – một tác phẩm vĩ đại của nền văn minh nhân loại để hiểu được ý nghĩa sâu sắc đối với thực tại của chúng ta.

### ‘Đức hạnh khiến con người vượt lên chính mình’

Phải mất bốn năm danh họa François Lemoyne mới hoàn thành tác phẩm ‘Phong thần cho Hercules’ vào năm 1736 trong đại sảnh cùng tên tại Cung điện Versailles. Ba thế kỷ sau, công trình đồ sộ này tiếp tục đặt ra cho chúng ta câu hỏi về số phận của con người và những gì con người được ban tặng để vượt lên chính mình.

Tác phẩm được vẽ trên trần nhà lớn nhất Âu Châu dài 18 mét, rộng 12 mét, có tới 142 hình, khi thoạt nhìn có thể thấy 62 hình. Bao quanh hình ảnh Hercules thăng thiên là chín nhóm nhân vật, gồm có Thần Apollo và Đền Ký ức, Thần Bacchus và Thần Pan, Thần Chiến tranh Mars đang theo đôi sự sụp đổ của Quái vật, Ngọn lửa báo hiệu về sự chết chóc trên Trái đất, Thần gió Aeolus, Thần cai quản Địa ngục Pluton và Thần biển, thiên tài Mỹ thuật, các Nàng thơ, các thiên thần, v.v.

Ý nghĩa của tác phẩm ‘Phong thần cho Hercules’ được tóm lược trong bài thơ của thi sĩ Dezallier d’Argenville công bố trên Mercure de France vào tháng 10/1736:

*“Tình yêu của đức hạnh đưa con người vượt lên trên chính bản thân mình, giúp họ vượt qua những công việc khó khăn và nguy hiểm nhất;*

*Những trở ngại trước mắt bị xóa sạch vì Đức Vua và Đất mẹ, được thực thi nhờ lòng danh dự, được dẫn dắt bởi lòng trung thành, và con người có thể đạt được sự bất tử bởi hành động của chính mình.”*

Họa sĩ Donat Nonnotte – học trò của danh họa François Lemoyne – viết trong Le Traité de peinture được công bố tại Học viện Lyon rằng họa sĩ François Lemoyne ban đầu muốn vẽ về sự vinh quang của chế độ quân chủ và các triều đại Pháp qua các thời kỳ. Thông qua những thành tựu của các vị vua vĩ đại nhất như vua Clovis, vua Charlemagne, Thánh Louis hay Henry Đại đế, họa sĩ muốn công nhận sự bất tử của họ. Nhưng cuối cùng, danh tác Phong thần cho Hercules đã được Vua Louis XV chọn để trang trí trần nhà nguyện của hoàng gia.

### ‘Chỉ có tình yêu của đức hạnh mới có thể chiến thắng ma quỷ và tội lỗi’

Trong tác phẩm ‘Phong thần cho Hercules’, người anh hùng được miêu tả đang đi lên thiên thượng trên cỗ chiến xa, được dẫn dắt bởi thần ‘Tình yêu của Đức hạnh’. Thần tình yêu Cupid cùng với các thiên thần khác kéo cỗ chiến xa cho vị á thần, họ đưa Hercules đến với cha mình là Thần Jupiter (Thần Zeus). Ngài giới thiệu anh với nữ thần Tuổi trẻ Hebe được dẫn dắt bởi nữ thần Hymen.

Trên hành trình lên thiên thượng của anh hùng Hercules, chúng ta thấy quái vật và ác quỷ đang cố gắng ngăn cản anh và chúng bị đánh hạ. Bị khuất phục bởi lựa chọn của vị anh hùng trước sự dẫn dắt của Tình yêu và Đức hạnh, ma quỷ hắc ám không thể bám theo ánh hào quang của Hercules và bị ném xuống bên dưới.

Bốn hình tượng ở bốn góc của bức tranh đại diện cho các đức tính chính yếu, đại diện cho giá trị đạo đức của người anh hùng: Sức mạnh, Công lý, Tiết chế, và Thận trọng. Những hình ảnh ẩn dụ này là phẩm chất của anh hùng Hercules khi anh thăng thiên.

Vào thời điểm đó, các từ có ý nghĩa khác với ngày nay, chúng thuộc về nền văn hóa gắn liền với thần thánh và chứa đựng những thông điệp về vận mệnh của chúng ta. Ví dụ, sức mạnh không đề cập đến sức mạnh thể lực, mà là lòng dũng cảm và sức mạnh đạo đức. Công lý bao gồm sự ổn định và vững chắc của luật nhân quả phổ quát đối với mỗi điều do chính mình gieo mầm. Sự chừng mực bảo đảm kiểm soát ý chí đối với bản năng của con người và duy trì sự ham muốn trong giới hạn trung thực. Sự thận trọng được thể hiện trong trí tuệ và lý trí, cho phép chúng ta có thể phân biệt được thiện và ác. Những giá trị phổ quát này cho phép một người lương thiện vượt qua khó khăn, nỗ lực làm điều tốt lành, chống lại những cám dỗ bại hoại, và cuối cùng vượt qua mọi trở ngại.

Những đức tính này – xuất hiện trên trần nhà trong bức tranh về Hercules – chống lại những tội lỗi bủa vây con người mà đứng đầu là Envy (Đố kỵ), tiếp theo là Giận dữ, Hận thù, Bất hòa, và các thói xấu khác. Envy (Đố kỵ) ở vị trí gần nhất với vị anh hùng – con quái vật này trong thế kỷ 18 được coi là “nguy hiểm và tàn nhẫn nhất trong tất cả các thói xấu và là kẻ duy nhất có cơn thịnh nộ đến chết,” theo Mercure de France năm 1736. Đối diện với những thói hư tật xấu tìm cách hủy hoại vị anh hùng là tình yêu của đức hạnh, chứ không phải sức mạnh, và khi được bao bọc bởi bốn phẩm chất căn bản thì mới có thể giành chiến thắng.

### Thông điệp phổ quát của nghệ thuật Pháp thế kỷ 18

Khi danh họa François Lemoyne bắt đầu vẽ họa phẩm ‘Phong thần cho Hercules’, ông đã học được những kỹ thuật tốt nhất của hội họa Ý tại Học viện Hội họa và Điêu khắc Hoàng gia do vua Louis XIV thành lập vào năm 1648. Mục đích của một học viện như vậy là để thu thập, bảo tồn, và hoàn thiện nghệ thuật cổ điển thành một nền giáo dục hàn lâm dựa trên nền tảng kỹ pháp xuất sắc của nghệ thuật kết hợp với tài năng thiên bẩm của nghệ sĩ.

Tác phẩm ‘Phong thần cho Hercules’ cuối cùng cũng hoàn thành vào triều đại của vua Louis XV – người rất “say mê hội họa”. Triều đại của ông khởi đầu cùng lúc với sự xuất hiện của phong trào “Khai sáng” diễn ra từ năm 1740 đến 1750. Những năm sau đó, vua Louis XV quay ra yêu thích vòng tay ngọt ngào của các tình nhân hơn là sự cô độc lạnh lẽo trong cung điện – người dân Pháp đã chê trách điều này. Cuối thế kỷ 18 là khởi đầu của một thời kỳ đen tối về tư tưởng khiến nền văn hóa Pháp bị hủy hoại chưa từng có qua cuộc Cách mạng Pháp và Cuộc khủng bố. Ba thế kỷ sau, thế giới của chúng ta chưa bao giờ bị tách rời và quên đi gốc rễ văn hóa của chính mình. Ma quỷ dường như tăng gấp đôi sức mạnh của chúng để khiến nhân loại quên đi ý nghĩa sinh mệnh của chính mình – điều đã bị quên lãng từ lâu.

*Ngọc Quỳnh biên dịch*

▲ Thần Tình yêu của Đức hạnh (L’ange de l’Amour de la Vertu) dẫn đường cho Hercules đến với cha là Thần Jupiter (thần Zeus), ông đang giới thiệu Hebe, nữ thần Tuổi trẻ, được nữ thần Hymen dẫn đường. Một phần bức tranh “L’Apothéose d’Hercule” (Phong thần cho Hercules) của danh họa François Lemoyne.

L.A. BẢO HIỂM
9191 Bolsa Ave, #212, Westminster, CA 92683
(Trong khu chợ Á Đông, đối diện Phước Lộc Thọ)

1. BẢO HIỂM XE
2. BẢO HIỂM NHÀ
3. BẢO HIỂM NHÂN THỌ
4. BẢO HIỂM SỨC KHỎE
5. CÁC LOẠI BOND

GIÁ BẢO HIỂM TIÊU CHUẨN
(A) Cho người làm chủ xe (Nam và Nữ)
• 1 chiều: $295/năm
• 1 chiều rưỡi: $390/năm
(B) Cho người không làm chủ xe
• Nam trên 25 tuổi: $290/năm
• Nam dưới 25 tuổi: $350/năm

Xin gọi:
JULIE TRƯƠNG
(Insurance Broker)
(714) 373-2437

Giờ làm việc: (6 ngày trong tuần)
Từ 10 giờ sáng đến 7 giờ chiều

XUYINGTU/SHUTTERSTOCK

# Làm việc xấu, tại sao bốn đời sau mới chịu báo ứng?

**Hoài Nhẫn Nhẫn**

Ở Gia Thiện (nay là huyện Gia Thiện, tỉnh Chiết Giang) có một trí thức họ Chi với tài học nổi danh. Mùa hè năm Kỷ Dậu, ông ta đến Gia Hưng chuẩn bị tham gia khảo thí khoa cử. Một hôm, đột nhiên ông ta cảm thấy có thứ gì đó tiến nhập vào cơ thể, lập tức thân thể không khỏe, ngã gục xuống đất. Lúc này, thư đồng hầu cạnh nghe thấy từ trong miệng ông ta phát ra giọng nói của một người lạ, muốn đến lấy mạng trí thức họ Chi. Thư đồng vội vã đưa ông trở về nhà.

Sau khi về nhà, người nhà họ Chi quyết định cầu cứu sự giúp đỡ của trụ trì chùa U Lan – Pháp sư Tây Liên. Pháp sư Tây Liên đến, cật vấn hồn bám trên thân người trí thức: "Ngươi là tà quỷ phương nào, lại cư nhiên dám đến quấy phá Chi Tướng công?" Quỷ kia lớn tiếng trả lời: "Tôi không phải là tà quỷ. Bởi vì có oán thù từ kiếp trước với ông ta, nay nhân duyên đã đến, cho nên tôi mới tới đây đòi mạng hắn."

Pháp sư Tây Liên hỏi nguyên nhân vì sao quỷ oán hận. Quỷ nói: "Vào những năm đầu triều đại nhà Minh, tôi là phó tướng dưới quyền của khai quốc công thần Trung Sơn Vương Từ Đạt, tên gọi là Hồng Chu, có Chủ tướng họ Diêu. Tên họ Diêu nhìn thấy thê tử xinh đẹp của tôi là Vương Thị liền nổi sắc tâm dâm đãng. Bấy giờ ở nơi đó có tặc binh phản loạn, họ Diêu liền phái bảy trăm tàn binh già yếu, bảo tôi mang đội quân này đi dẹp loạn. Lực lượng của tôi mỏng manh yếu ớt, không sao đối kháng nổi tặc binh, kết quả toàn quân bị tiêu diệt. Họ Diêu nhân cơ hội uy hiếp thê tử của tôi làm thê tử của hắn. Thê tử tôi không chịu nên tự vẫn. Tôi mang mối thâm thù đại hận này, mấy đời đều tìm cơ hội để báo thù."

Quỷ hồn Hồng Chu nói tiếp: "Đời đó, họ Diêu đã sám hối tội ác, phát tâm tu hành, kết quả chuyển sinh thành một vị cao tăng. Tiếp đó lại chuyển sinh làm đại văn hào. Đời thứ ba lại chuyển thành một tăng nhân giữ giới. Đời thứ tư thành một người giàu có chuyên tâm làm việc thiện. Do đó tôi chưa đợi được cơ hội báo thù. Nay là đời thứ năm, mệnh của ông ta trong năm nay và năm sau đều có tên trên bảng khoa thí. Nhưng vào năm kia, ông ta từng viết đơn kiện làm hại bốn người bán trà ở huyện Dư Hàng, Minh phủ nên bị tước bỏ quan lộc rồi. Cho nên giờ đây tôi có thể đến lấy mạng của ông ta rồi."

Pháp Sư Tây Liên nghe quỷ hồn Hồng Chu nói rõ nguyên cớ, gật đầu và khai thị: "Những gì ngươi nói đều có bằng chứng, ta tin ngươi không vu oan cho Chi Tướng công. Nhưng ta cũng tin rằng, ngoài việc đòi mạng còn có một cách giải quyết tốt hơn. Phật giáo có phương pháp tụng kinh sám hối rất vi diệu, có thể giải trừ nghiệp chướng tiền kiếp, siêu độ ngươi chuyển sinh đến nơi tốt đẹp hơn. Sao phải khổ sở vì uất hận nhất thời mà tìm cách báo thù mãi?"

Quỷ hồn Hồng Chu nghe xong, cung kính nói: "Nếu có thể được như vậy, đấy là điều quá tốt rồi, nhưng tôi sợ các ông chỉ nói vui để lừa gạt. Nếu bây giờ dựng đạo tràng, tôi sẽ lập tức rời khỏi thân thể ông Chi, đến Chánh điện lễ Phật."

Thế là, pháp sư Tây Liên viết ra những gì mình đã hứa, và đốt gửi cho hồn ma. Sau khi pháp sự hoàn tất, ông Chi đã tỉnh dậy một cách kỳ diệu.

Tuy nhiên, vài ngày sau, ông Chi lại đột nhiên ngã xuống đất, trong miệng lại phát ra giọng phương bắc nên gia đình mời pháp sư Tây Liên đến lần nữa. Pháp sư trách mắng quỷ hồn: "Ngươi đã được siêu độ rồi, nên ra khỏi thân thể ông ấy, tại sao lại ở đây?"

Quỷ hồn Hồng Chu giải thích, bản thân đã được pháp lực siêu độ rồi, nhưng có bốn người khác đến đòi mạng, đó là bốn người bán trà. Nó đặc biệt đến là để nói cho Pháp sư biết, biểu thị bản thân giữ chữ tín, không nên hiểu nhầm. Quỷ hồn Hồng Chu nói xong liền rời đi.

Không lâu sau đó, ông Chi phát bệnh, không đến hai ngày thì qua đời.

Câu chuyện này phản ánh câu nói trong Phật giáo "thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo. Không phải là không có báo ứng, mà là thời cơ chưa đến. Khi thời cơ đến, hết thảy đều được hoàn trả", thật sự là như vậy. Trước khi một sinh mệnh chưa hưởng hết phúc báo, thì không thể thực hiện báo ứng cho những điều xấu anh ta đã làm. Chờ đến khi phúc báo đã hưởng hết, thì đó là lúc trả nghiệp báo cho mọi việc xấu đã làm. Hơn nữa quá trình này không phải một đời một kiếp là kết thúc. Ví như quỷ hồn Hồng Chu trong câu chuyện đã đợi đằng đẵng bốn kiếp, đến kiếp thứ năm đối phương làm điều xấu không còn phúc lộc, thì mới có được cơ hội để xâm chiếm thân thể ông ta trả thù. Vì vậy nói, chúng ta thấy thiện ác báo ứng ở nhân gian, đơn thuần chỉ thấy trong một đời, mà nhiều oan khuất không thể thấy rõ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu khiến con người sống trong mê.

*Nguồn tư liệu: "Hiện quả tùy lục" của Thích Giới Hiển thời nhà Thanh.*
*Mộc Lan biên dịch*

# Truyện ngụ ngôn Aesop: Chim Công

**Epoch Inspired Staff**

Người ta nói rằng, ban đầu chim công vốn không có bộ lông vũ tuyệt đẹp như chú hết mực tự hào bây giờ.

Chuyện là thế này, vào một ngày nọ, Nữ Thần Juno – vị Thần mà chim Công yêu quý – đã ban cho chú một ân huệ khi chú cầu xin một bộ lông vũ để phân biệt mình với các loài chim khác. Sau đó, chú khoác lên mình bộ trang phục lộng lẫy, lấp lánh sắc xanh lục bảo, vàng kim, tím, và xanh da trời, kiêu hãnh khệnh khạng bước đi giữa các loài chim. Tất cả đều nhìn chim Công với ánh mắt ghen tị. Ngay cả chim trĩ xinh đẹp nhất cũng có thể thấy rằng vẻ đẹp của mình đã bị bỏ xa.

Ngay lúc đó, chim Công nhìn thấy Đại bàng đang sải cánh vút lên bầu trời cao xanh, và chú cảm thấy khao khát được bay, như chú vẫn thường làm vậy. Chú nhấc đôi cánh lên và cố gắng cất mình khỏi mặt đất. Nhưng sức nặng của bộ lông hào nhoáng đã giữ chú lại.

Thay vì bay lên để đón chào những tia nắng đầu tiên của buổi bình minh, hoặc đắm mình trong ánh chiều hồng rực rỡ giữa những đám mây bồng bềnh lúc hoàng hôn, thì chú lại phải bước lê trên mặt đất với gánh nặng và áp lực lớn hơn bất cứ loài gia cầm thông thường nào.

***Đừng hy sinh tự do của bạn để đổi lấy sự hào nhoáng và phô trương.***

*Aesop (khoảng năm 620–564 trước Công Nguyên) là người kể chuyện Hy Lạp được biết đến với rất nhiều những câu truyện ngụ ngôn, hiện nay được gọi chung là "Aesop's Fables" (Truyện ngụ ngôn Aesop). Những câu chuyện của ông, cùng với giá trị đạo đức, đã có ảnh hưởng sâu rộng đến nền văn hóa và văn minh của chúng ta, góp phần giáo dục và vun bồi nhân cách cho trẻ em cùng với sức hấp dẫn phổ quát. Những câu chuyện này còn giúp người lớn nhìn nhận lại mình, lựa chọn giữ lấy đức hạnh, lưu tâm với những cảnh báo ẩn ý.*

*Hoàng Long biên dịch*

PD-US

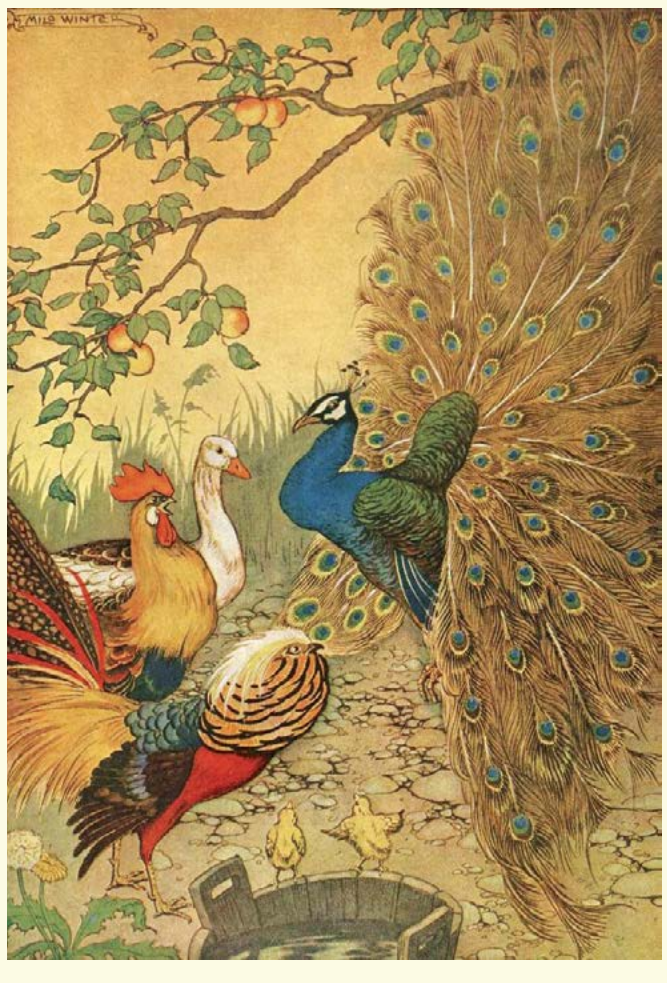


▶ Tranh minh họa "The Peacock" (Chim Công) của họa sĩ Milo Winter, vẽ cho "The Aesop for Children" (Truyện Ngụ Ngôn Aesop Dành Cho Trẻ Em) năm 1919.